

2021



OPC

Thiên Nhiên & Cuộc Sống

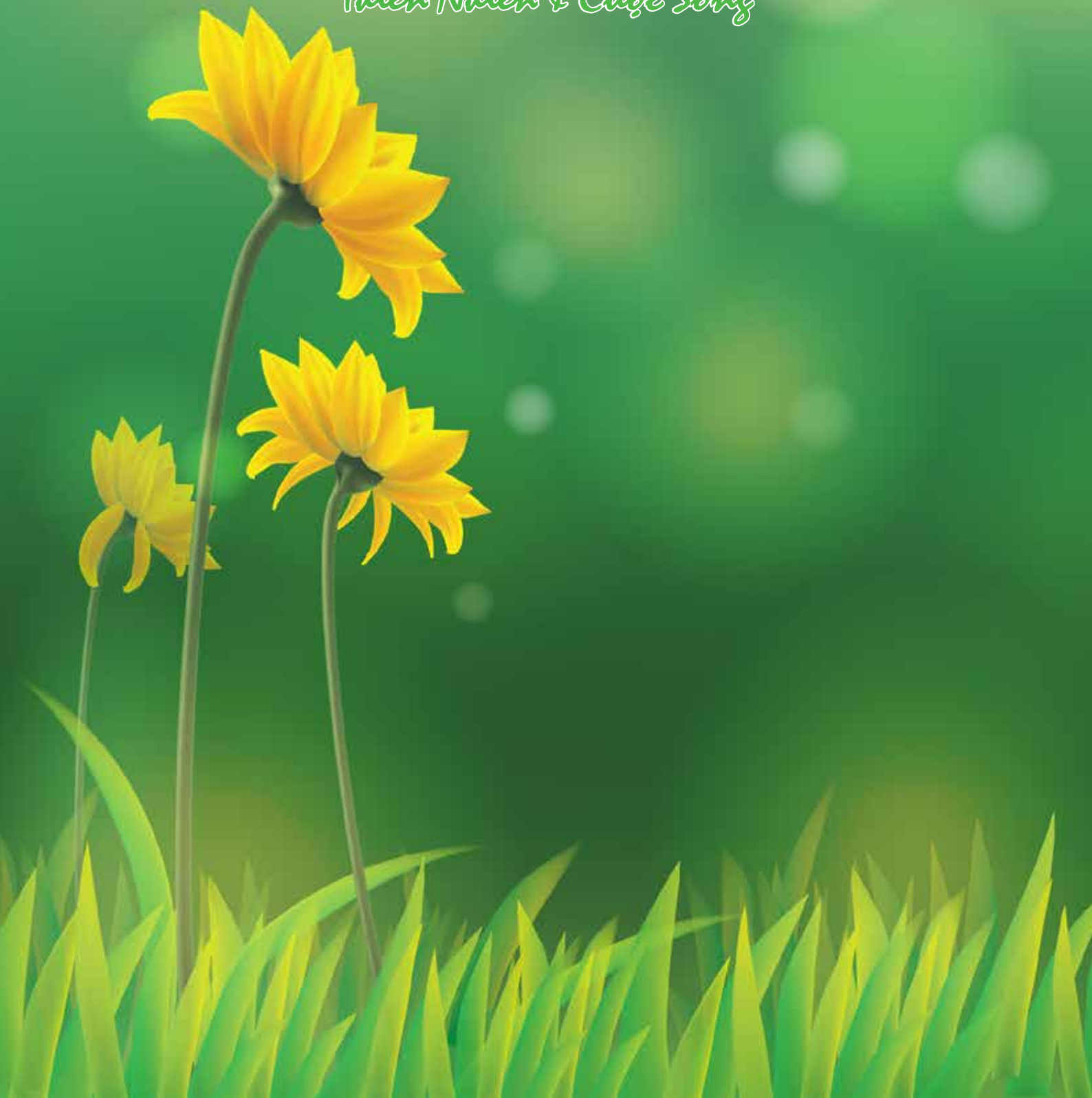
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

ANNUAL REPORT



OPC

Thiên Nhiên & Cuộc Sống



Sứ Mệnh

1. Cung cấp sản phẩm chất lượng cao, mang tính đột phá, đáp ứng nhu cầu chăm sóc & bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
2. Tạo ra những việc làm có ý nghĩa; giáo dục người lao động sự tôn trọng, yêu thương & trách nhiệm đối với cuộc sống, con người & xã hội.
3. Mang lại giá trị gia tăng & lợi ích thiết thực cho khách hàng, cổ đông & người lao động.
4. Góp phần nâng cao vị thế ngành y dược cổ truyền & công nghiệp dược Việt Nam.

Tầm Nhìn

Trở thành tập đoàn dược phẩm vững mạnh tại Việt Nam, đồng hành với sự phát triển của cộng đồng.

Lĩnh Vực Hoạt Động

- Trồng và chế biến dược liệu, sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vật tư, máy móc, trang thiết bị y tế, hóa chất, mỹ phẩm. Sản xuất, mua bán nước uống có cồn, nước uống có gaz...
- Sản xuất, Kinh doanh, chế biến, xuất nhập khẩu: Vị thuốc y học cổ truyền, Thuốc Đông y, Thuốc từ Dược liệu, Thuốc phiến, Thuốc có nguồn gốc từ thiên nhiên,...

OPC - Thiên Nhiên & Cuộc Sống

Trước những tác dụng phụ không mong muốn ngày càng phổ biến và đa dạng của tân dược, con người có xu hướng quay về với sản phẩm có nguồn gốc dược liệu thiên nhiên. OPC với dòng sản phẩm chủ lực được bào chế từ thảo dược, trên nền tảng bài thuốc cổ truyền phương Đông được sử dụng và lưu truyền qua nhiều thế kỷ. Kết hợp với công nghệ tiên tiến hiện đại nhằm tối ưu hóa chất lượng sản phẩm, giá cả hợp lý, thuận tiện trong sử dụng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng, sản phẩm OPC luôn mang hương vị, hơi thở thiên nhiên vào tâm hồn, cuộc sống hằng ngày của mọi người và bảo vệ thiên nhiên, hòa quyện với thiên nhiên.

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	6
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	7
QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN	8
CÁC DANH HIỆU THÀNH TÍCH	11
CHI NHÁNH TRÊN TOÀN QUỐC	12
QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ	16
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	17
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	18
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	22
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	24
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	25
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN	27
CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG	30
CÔNG TÁC XÃ HỘI	32
CÁC RỦI RO ẢNH HƯỞNG	33
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BGD	36
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	42
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022	46
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BKS	48
ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN	52



Tên giao dịch:

- » Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
- » Tên tiếng Anh: OPC PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302560110 cấp ngày 25/03/2002, sửa đổi lần thứ 18 ngày 08/11/2021.

Vốn điều lệ: 265.772.800.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 265.772.800.000 đồng

Địa chỉ: 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (84-28) 37517111 - (84-28) 38754525

Số fax: (84-28) 38752048

Website: <http://www.opcpharma.com>

Email: info@opcpharma.com

Mã cổ phiếu: OPC

OPC - Thiên Nhiên & Cuộc Sống



Kinh doanh, gieo trồng, chế biến dược liệu;

Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, vật tư, máy móc thiết bị y tế, hoá chất, mỹ phẩm, thực phẩm, thực phẩm chức năng, rượu và các loại nước uống có cồn, nước uống có gaz;

Sản xuất, Kinh doanh, chế biến, xuất nhập khẩu: Vị thuốc y học cổ truyền, Thuốc Đông y, Thuốc từ Dược liệu, Thuốc phấn, Thuốc có nguồn gốc từ thiên nhiên,...

Pha chế thuốc theo đơn;

Tư vấn, dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y dược;

Kinh doanh xuất nhập khẩu trong lĩnh vực y và dược;

Bán buôn cao su;

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê;

Kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.



- Ngày 24/10/1977, Xí Nghiệp Dược phẩm TW26 được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ 8 viện bào chế tư nhân tại Sài Gòn trước đây. Những ngày đầu thành lập, chỉ với hơn 100 cán bộ công nhân viên, văn phòng và nhà máy được xây dựng trên diện tích khoảng 7.000 m², là một trong hai xí nghiệp của Trung ương được phân công sản xuất thuốc từ dược liệu theo định hướng kế thừa và phát huy nền y học dân tộc. Đó cũng chính là giá trị cốt lõi được OPC gìn giữ và phát triển cho đến ngày nay.
- OPC Là đơn vị Dược quan tâm đến công tác Marketing rất sớm, từ những năm 1985 với các hình thức quảng bá thương hiệu lúc bấy giờ còn thủ công đơn giản nhưng hiệu quả trong việc giới thiệu hình ảnh, sản phẩm của công ty đến với người tiêu dùng từ thành thị đến nông thôn trên khắp mọi miền đất nước.
- Năm 1994, là Đơn vị xuất khẩu mạnh nhất trong Tổng công ty Dược Việt Nam với kim ngạch đạt 1,4 triệu USD. Cao sao vàng và các sản phẩm OPC đã có mặt tại 15 nước trên thế giới.
- Năm 1998: OPC giới thiệu ra thị trường viên trị sỏi thận Kim Tiền Thảo “Ông Già” đầu tiên tại Việt Nam. Năm 2000 KTT Ông Già với slogan “Có Kim tiền thảo OPC trị sỏi thận là tôi yên tâm” đã trở thành một trong 10 sự kiện nổi bật nhất của Tổng công ty dược Việt Nam.
- Năm 1999, triển khai áp dụng GMP-ASEAN cho dây chuyền viên nang mềm đầu tiên tại Việt Nam.



- Năm 2002, Xí nghiệp Dược phẩm TW26 - OPC thực hiện chuyển đổi sang mô hình cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC, vốn điều lệ ban đầu 20 tỷ đồng, là một trong những doanh nghiệp dược nhà nước trực thuộc Bộ Y tế thực hiện cổ phần hóa sớm và thành công nhất. Năm 2008, thực hiện niêm yết trên sàn giao dịch với mã chứng khoán OPC.
- Năm 2005, OPC là một trong những đơn vị sản xuất thuốc đông dược đầu tiên được BHYT cấp giấy chứng nhận GMP - GLP - GSP và tổ chức DNV-UKAS Hà Lan cấp giấy chứng nhận ISO 9001 phiên bản 2000.
- Năm 2007, Thành lập Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương, vốn điều lệ 15 tỷ đồng. OPC có nhà máy sản xuất ethanol đầu tiên trên cả nước được cấp giấy chứng GMP-WHO vào năm 2008.
- Năm 2009, khởi công xây dựng nhà máy sản xuất GMP WHO tại BD trên dt 5.6 ha, vốn đầu tư ban đầu trên 200 tỷ đồng. Tháng 3/2012, Nhà máy Dược phẩm OPC Bình Dương được Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế công nhận đạt tiêu chuẩn GMP-WHO và chính thức đi vào hoạt động.
- Năm 2010, thành lập Công ty cổ phần Dược OPC Bắc Giang, với chức năng chính: trồng và chế biến dược liệu. Và Tháng 7/2014 nhà máy Dược OPC-Bắc Giang được Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận GMP-WHO.



- Tháng 6/2015 vùng trồng dược liệu Kim tiền thảo tại Bắc Giang được Cục Quản lý Y Dược Cổ truyền - Bộ Y Tế cấp Phiếu tiếp nhận Bản công bố Dược liệu Kim tiền thảo sản xuất theo GACP - WHO.
- Năm 2016, OPC Đầu tư mở rộng dây chuyền sơ chế chế biến dược liệu, vị thuốc YHCT đạt tiêu chuẩn GMP - WHO & chính thức tham gia thị trường thuốc YHCT (thuốc phiến).
- Tháng 9/2016 OPC trở thành Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25 (nắm giữ 58,14% VDL)
- OPC Là Doanh nghiệp Dược duy nhất 7 lần liên tiếp đạt biểu trưng “Thương hiệu Quốc gia” (kể từ năm 2008 đến nay). Hiện nay OPC với VDL trên 265 tỉ đồng, Nhà máy sản xuất hiện đại đạt tiêu chuẩn GMP-WHO sánh tầm khu vực, đội ngũ CBCN hơn 800 người, Hệ thống phân phối bao gồm 9 chi nhánh trải dài từ Bắc chí Nam, doanh thu lợi nhuận tăng trưởng ổn định. OPC đã trở thành thương hiệu tiêu biểu của ngành dược Việt Nam, được người tiêu dùng và ngành y dược trong và ngoài nước biết đến như một trong những thương hiệu dược phẩm uy tín hàng đầu.



- Huân chương Lao động hạng I(1997), II(1983), III(1980); Anh Hùng lao động thời kỳ đổi mới (2000); Huân chương độc lập hạng III(2005)
- Thương hiệu Quốc gia (OPC là doanh nghiệp Dược duy nhất được nhận giải thưởng 07 lần liên tiếp kể từ năm 2008).
- Giải thưởng Ngôi sao thuốc Việt
- Sao Vàng Đất Việt 15 năm liền (2007 - 2021).
- Hàng Việt Nam Chất lượng cao 24 năm liền (1998 - 2021).
- Doanh nghiệp phát triển bền vững trên 40 năm
- Top 10 Công ty Dược Việt Nam uy tín Việt Nam năm (2016 - 2020).
- Top 100 Doanh nghiệp bền vững do VCCI và Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam trao tặng.
- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam - Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) & Vietnamnet phối hợp tổ chức.
- Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập DN lớn nhất Việt Nam.



CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: 348 phố Ngô Quyền, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Điện thoại: 024.3787.5336 - 024.3787.5337
Fax: 024.3787.5338
Website: www.opcpharma.com
Email: opchanoi@opcpharma.com



CHI NHÁNH NGHỆ AN

Địa chỉ: 99B Nguyễn Thái Học, Phường Lê Lợi, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0238.358.5239
Fax: 0238.358.5238
Website: www.opcpharma.com
Email: opcnghean@opcpharma.com



CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 612 Nguyễn Hữu Thọ, P.Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: 0236.369.7888
Fax: 0236.369.7973
Website: www.opcpharma.com
Email: opcdanang@opcpharma.com



CHI NHÁNH NHA TRANG

Địa chỉ: Lô OI-06 đường số 6, khu STH03A, khu đô thị mới Lê Hồng Phong II, P.Phước Hải, TP. Nha Trang, Khánh Hòa.

Điện thoại: 0258.246.5886

Fax: 0258.246.5885

Website: www.opcpharma.com

Email: opcnhatrang@opcpharma.com



CHI NHÁNH MIỀN ĐÔNG

Địa chỉ: Số 09/ĐX04-TH, Tổ 7, KP Tân Hóa, Phường Tân Vinh Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Bình Dương

Điện thoại: 0274.363.2178

Fax: 0274.363.2177

Website: www.opcpharma.com

Email: opcmiendong@opcpharma.com



CHI NHÁNH VŨNG TÀU

Địa chỉ: 38 Trương Văn Bang, Phường 7, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Điện thoại: 0254.3832.364

Fax: 0254.3832.364

Website: www.opcpharma.com

Email: opczungtau@opcpharma.com



CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6,
TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.37517111 - 028.38756619
Fax: 028.38752048
Website: www.opcpharma.com
Email: info@opcpharma.com



CHI NHÁNH TIỀN GIANG

Địa chỉ: 297 Nguyễn Thị Thập, Phường 5, TP. Mỹ Tho,
Tỉnh Tiền Giang
Điện thoại: 0273.395.0999
Fax: 0273.395.8899
Website: www.opcpharma.com
Email: opctienjiang@opcpharma.com



CHI NHÁNH CẦN THƠ

Địa chỉ: 172 Khu đô thị Hai bên đường Nguyễn Văn Cừ Khu
vực 8, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần
Thơ
Điện thoại: 0292.383.7999 - 0292.383.7799
Fax: 0292.383.7788
Website: www.opcpharma.com
Email: opccantho@opcpharma.com



NHÀ MÁY DƯỢC PHẨM OPC TẠI BÌNH DƯƠNG CÔNG TY TNHH MTV OPC BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 09/ĐX04-TH, Tổ 7, KP Tân Hóa, Phường Tân
Vĩnh Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Bình Dương

Điện thoại: 0274.363.2732

Fax: 0274.363.2345

Website: www.opcpharma.com

Email: info@opcpharma.com



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC OPC - BẮC GIANG

Địa chỉ: Thôn Bình An, Xã Tiên Phong, Huyện Yên Dũng,
Tỉnh Bắc Giang

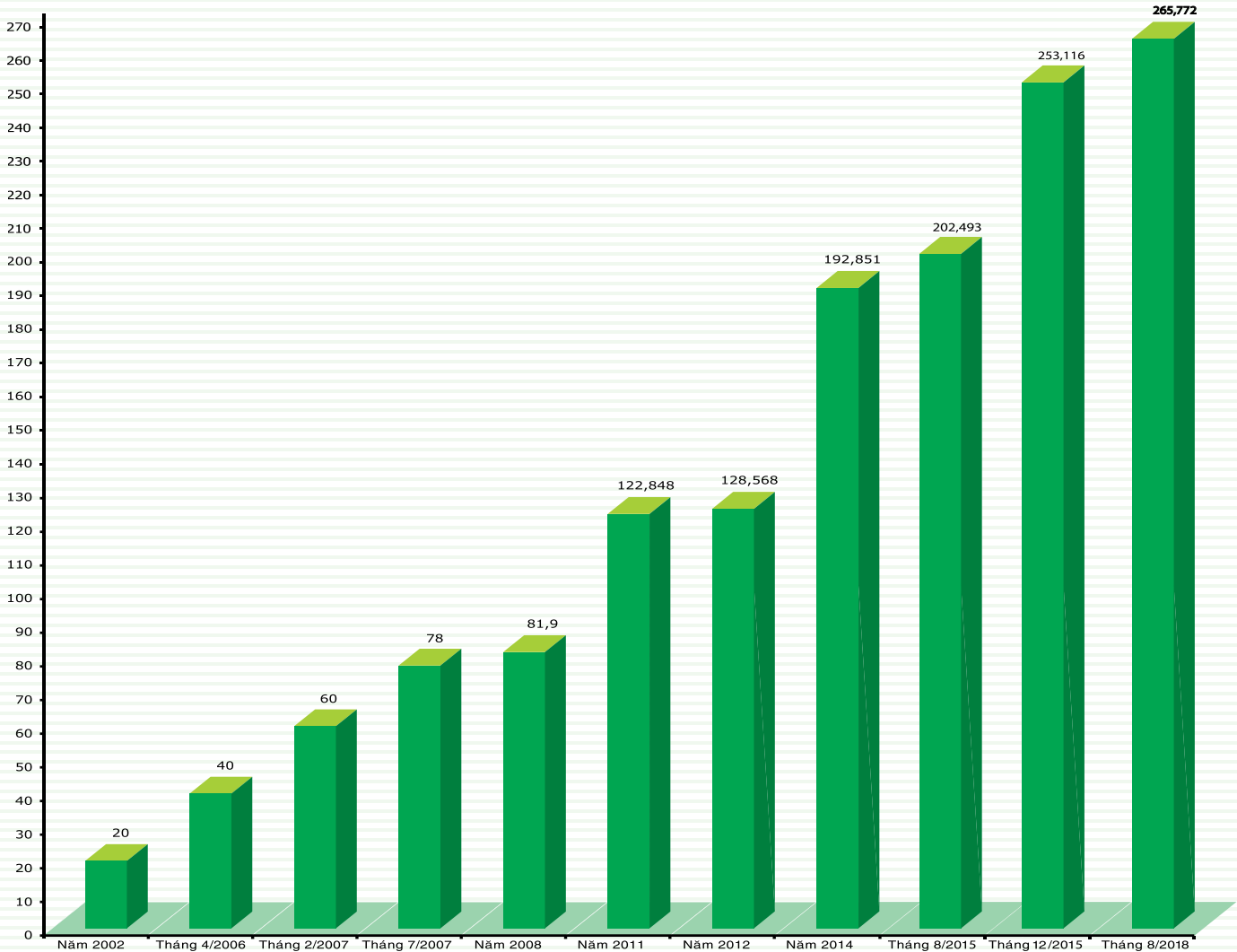
Điện thoại: 0204.355.9494

Fax: 0204.355.9494

Website: www.opcpharma.com

Email: info@opcpharma.com

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ



Năm 2002 Vốn điều lệ ban đầu 20 tỷ đồng.

Tháng 04/2006 Phát hành cổ phiếu thưởng tỉ lệ 1:1, vốn điều lệ đã tăng lên 40 tỷ đồng.

Tháng 02/2007 Phát hành cổ phiếu ra công chúng bằng hình thức đấu giá đã tăng vốn điều lệ lên 60 tỷ đồng và đem lại nguồn vốn thặng dư là 109.629.836.238 đồng.

Tháng 07/2007 Phát hành cổ phiếu thưởng tỉ lệ 30% cho cổ đông hiện hữu đã tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 78 tỷ đồng.

Tháng 01/2008 Phát hành thêm cổ phiếu với tỉ lệ phân bổ quyền 20:1 bằng mệnh giá đã tăng vốn điều lệ lên 81,9 tỷ đồng.

Tháng 10/2011 Phát hành cổ phiếu thưởng tỉ lệ 50% cho cổ đông hiện hữu đã tăng vốn điều lệ từ 81,9 tỷ đồng lên 122,848 tỷ đồng.

Tháng 08/2012 Phát hành cổ phiếu cho người lao động là cán bộ chủ chốt (ESOP OPC 2012) đã tăng vốn điều lệ từ 122,848 tỷ đồng lên 128,568 tỷ đồng.

Tháng 12/2014 Phát hành cổ phiếu thưởng với tỉ lệ 2:1 cho Cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ tăng từ 128,568 tỷ đồng lên 192,851 tỷ đồng.

Tháng 08/2015 Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn Người lao động của Công ty (ESOP OPC 2015) đã tăng vốn điều lệ từ 192,851 tỷ đồng lên 202,493 tỷ đồng.

Tháng 12/2015 Phát hành cổ phiếu ra công chúng theo tỉ lệ 4:1 cho cổ đông hiện hữu đã tăng vốn điều lệ từ 202,493 tỷ đồng lên 253,116 tỷ đồng.

Tháng 08/2018 Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn Người lao động của Công ty (ESOP OPC 2018) đã tăng vốn điều lệ từ 253,116 tỷ đồng lên 265,772 tỷ đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI THỜI ĐIỂM 21/12/2021

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ CỔ PHẦN	TỈ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	18.534.167	69,7%
	* Trong nước:	18.534.167	69,7%
	- Cổ đông là tổ chức	13.579.929	51,1%
	Quỹ Đầu tư Cơ hội PVI	6.600.000	24,8%
	Tổng Công Ty Dược VN - CTCP	3.562.650	13,4%
	Công ty Cổ Phần Pacific Partners	3.417.279	12,9%
	- Cổ đông là cá nhân	4.954.238	18,6%
	Trịnh Xuân Vương	3.619.999	13,62%
	Nguyễn Anh Quân	1.334.239	5,0%
2	* Nước ngoài:	0	0
	- Cổ đông là tổ chức	0	0
	- Cổ đông là cá nhân	0	0
	Cổ đông khác	8.043.113	30,3%
	* Trong nước:	6.812.681	25,6%
	* Nước ngoài:	1.230.432	4,6%
TỔNG CỘNG:		26.577.280	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông **Lê Văn Sơn** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP;

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Codupha;

Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Dược Danapha;

Số cổ phần sở hữu: 0 CP, tỉ lệ 0%.

Ông **Trịnh Xuân Vương** - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25

Số cổ phần sở hữu: 3.619.999 CP, tỉ lệ 13,62%.

Bà **Hàn Thị Khánh Vinh** - Thành viên Hội đồng HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1;

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm;

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam;

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Sanofi - Synthelabo Việt Nam;

Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Việt Phương.

Số cổ phần sở hữu: 0 CP, tỉ lệ 0%.

Bà **Phương Thanh Nhung** - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương.

Cố vấn Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á;

Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân sự, Phó Chủ tịch Ủy ban Chiến lược Ngân hàng TMCP Việt Á.

Số cổ phần sở hữu: 0 CP, tỉ lệ 0%.

Ông **Nguyễn Hải Dương** - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và phát triển khu công nghiệp Sông Đà (SJS);

Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Bông Sen;

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế AIKO;

Thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA

Số cổ phần sở hữu: 0 CP, tỉ lệ 0%.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Bà **Phạm Thị Xuân Hương** - Tổng giám đốc

Sinh năm 1965 tại Quảng Ngãi, dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam.

Tốt nghiệp Dược sĩ trường đại học Y dược TPHCM năm 1990. Dược sĩ CKI Đại học Y dược TPHCM năm 2006.

Được bổ nhiệm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC từ ngày 14/07/2021.

Bà **Lê Thị Thúy Anh** - Phó Tổng giám đốc

Sinh năm 1970 tại TP. Hồ Chí Minh, dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam.

Tốt nghiệp dược sĩ đại học năm 1995, thạc sĩ quản trị kinh doanh năm 2011.

Được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc từ ngày 12/11/2013.

Số cổ phần sở hữu: 39.350 CP, tỉ lệ 0,15%.

Ông **Hà Đức Cường** - Phó Tổng giám đốc

Sinh năm 1970 tại Quảng Nam, dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam.

Tốt nghiệp dược sĩ đại học năm 1995, thạc sĩ Dược 2009.

Được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc từ ngày 19/09/2016.

Số cổ phần sở hữu: 68.000 CP, tỉ lệ 0,26%.

BAN KIỂM SOÁT

Bà **Kiều Thị Minh Hồng** - Trưởng Ban kiểm soát

Số cổ phần sở hữu: 972.555 CP, tỉ lệ 3,66%.

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Thành viên Ban kiểm soát

Phó Giám đốc Phòng Nghiên cứu phát triển

Số cổ phần sở hữu: 0 CP, tỉ lệ 0%.

Ông **Nguyễn Trung Thành** - Thành viên Ban kiểm soát

Số cổ phần sở hữu: 0 CP, tỉ lệ 0%.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông **Nguyễn Thế Đề**. Số cổ phần sở hữu: 142.337 CP, tỉ lệ 0,54%.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà **Phạm Thị Xuân Hương** - Tổng Giám đốc

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LÊ VĂN SƠN
Chủ tịch HĐQT



Ông TRỊNH XUÂN VƯƠNG
Thành viên HĐQT



Bà HÀN THỊ KHÁNH VINH
Thành viên HĐQT



Bà PHƯƠNG THANH NHUNG
Thành viên HĐQT



Ông NGUYỄN HẢI DƯƠNG
Thành viên HĐQT

BAN KIỂM SOÁT



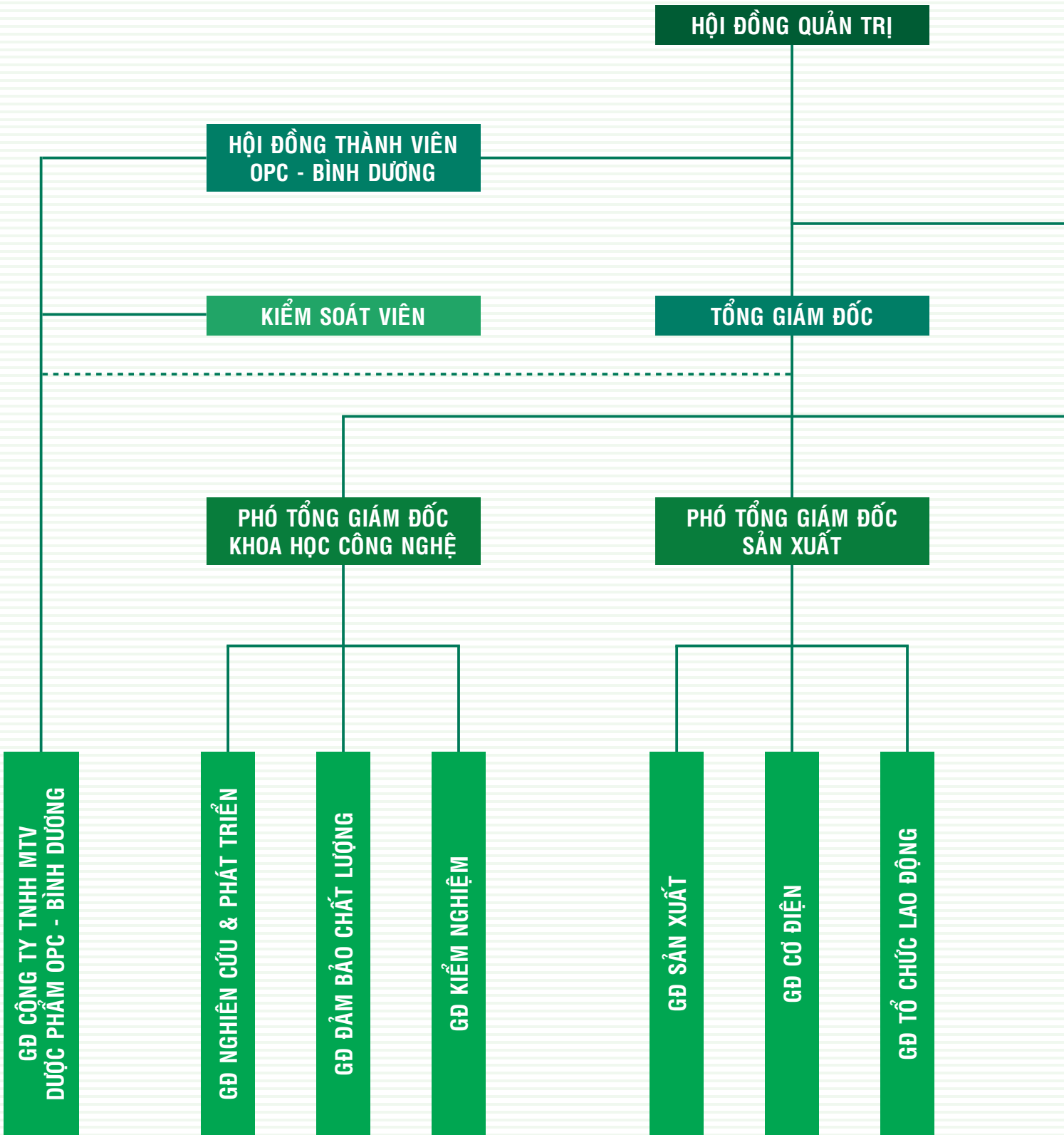
Bà KIỀU THỊ MINH HỒNG
Trưởng Ban kiểm soát



Bà NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG
Thành viên Ban kiểm soát

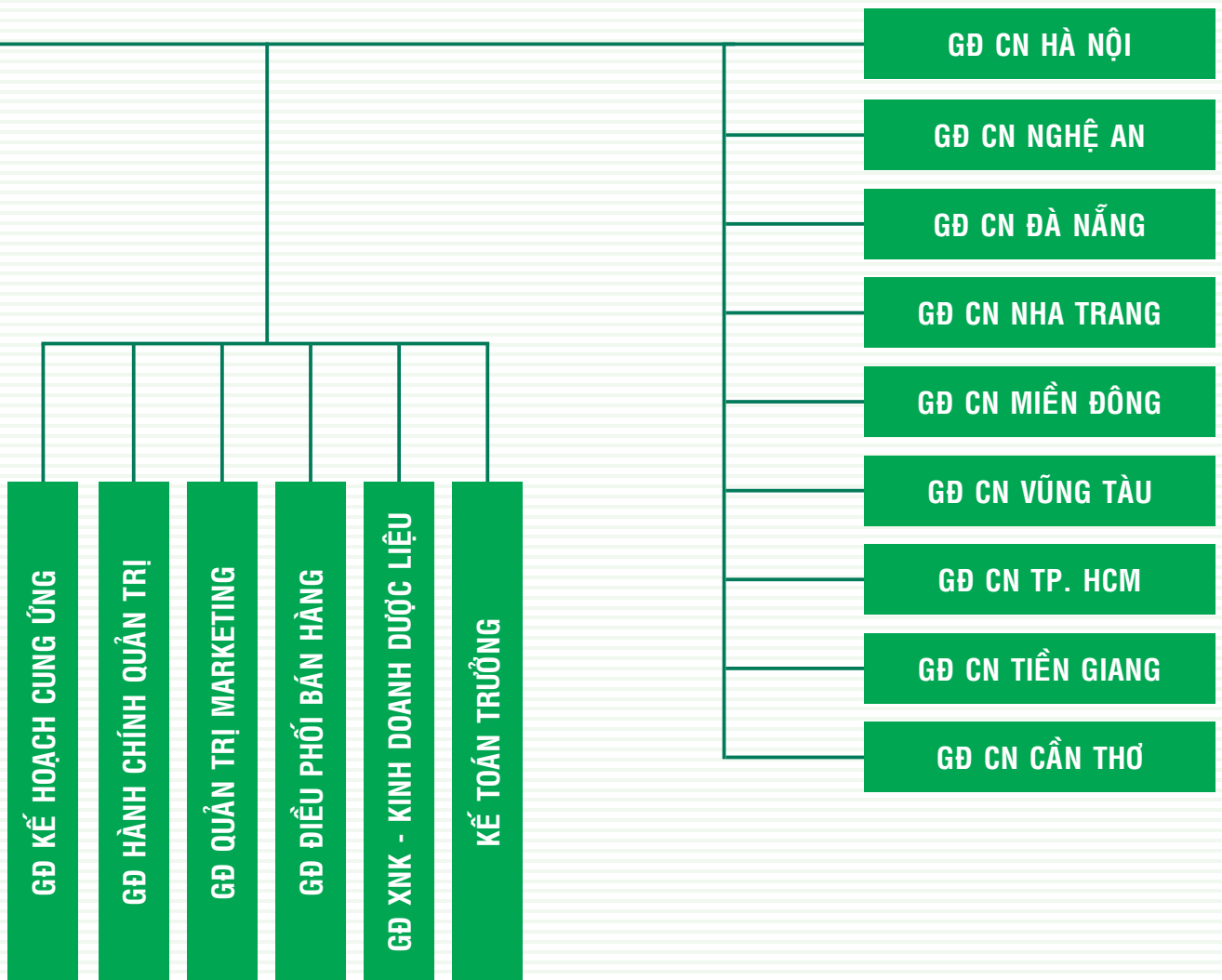


Ông NGUYỄN TRUNG THÀNH
Thành viên Ban kiểm soát





BAN KIỂM SOÁT



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Chỉ tiêu	NĂM 2020(*)	NĂM 2021(*)				BCTC HỢP NHẤT 2021(**)
	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện so với Kế hoạch	(%) Thực hiện so với 2020	
Doanh thu (tỷ đồng)	859,429	866	1.006,760	116%	117%	1.126,408
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	139,435	143	166,447	116%	119%	159,241
Cổ tức (%VĐL)	30%	20%	(Đợt 1) 10%			
Thu nhập bình quân tháng (triệu đ/ người)	16,7		18,3		109%	

- (*) Số liệu chưa hợp nhất báo cáo với Công ty Dược phẩm TW25 nhằm đưa kết quả thực hiện về cùng mặt bằng so sánh để thấy được sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2020 và kế hoạch năm 2021. Theo đó, Tổng doanh thu năm 2021 là 1.006,7 tỷ đồng đạt 116% so với kế hoạch năm và 117% so với cùng kỳ năm 2020. Lợi nhuận trước thuế 166,4 tỷ đồng, đạt 116% so với kế hoạch năm và 119% so với cùng kỳ năm 2020. Để đạt được kết quả như trên trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, Công ty đã kịp thời điều chỉnh và thích ứng linh hoạt trong mọi lĩnh vực hoạt động bao gồm chính sách kinh doanh, chiến lược sản phẩm, hoạt động sản xuất, công tác vận hành và chính sách người lao động. Đồng thời đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ vào quản trị vận hành nhằm tối ưu hóa quá trình, tối ưu chi phí. Ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, thu nhập bình quân 18,3 triệu đồng/tháng, đạt 109% so với năm 2020.

- Kế hoạch cổ tức năm 2021 đã được ĐHCĐ thường niên 2021 thông qua là 20%VĐL, đã thực hiện chi trả đợt 1 là 10% VĐL.

- (**) Kết quả báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán (đã hợp nhất với BCTC Công ty Dược TW25).

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI BAN ĐIỀU HÀNH

	Thành viên BDH	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Bổ nhiệm ngày	Miễn nhiệm ngày
1	Bà Phạm Thị Xuân Hương – TGD	10/12/1965	Dược sĩ ĐH	14/07/2021	
2	Ông Trương Đức Vọng – NTGD	02/08/1950	Dược sĩ ĐH	23/04/2021	14/07/2021
3	Ông Nguyễn Chí Linh – NTGD	25/09/1959	Kỹ sư sinh hóa	02/05/2011	23/04/2021
4	Bà Lê Thị Thúy Anh – Phó TGD	23/01/1970	Th.s QTKD, D.s ĐH	12/11/2013	
5	Ông Hà Đức Cường – Phó TGD	20/10/1970	Thạc sĩ Dược	19/09/2016	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Bà Phạm Thị Xuân Hương
Tổng Giám đốc



Ông HÀ ĐỨC CƯỜNG
Phó Tổng Giám đốc



Bà Lê Thị Thúy Anh
Phó Tổng Giám đốc

CƠ CẤU, CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Tại thời điểm 31/12/2021, tổng số lao động Công ty là 828 người, cơ cấu so với năm 2020 như sau (OPC mẹ + OPC Bình Dương):

	Cơ cấu lao động	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ %
1	Đại học và sau đại học	238	239	99,6%
2	Cao đẳng và THCN	343	344	99,7%
3	Công nhân kỹ thuật	259	245	105,7%
	TỔNG CỘNG	840	828	101,4%

- Cùng với việc thực thi chính sách địa phương hóa nguồn lao động giản đơn, Công ty đã tiếp tục duy trì các chính sách nhằm hỗ trợ kịp thời, động viên người lao động tiếp tục đồng hành với Công ty làm việc ổn định tại nhà máy Bình Dương.

- Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV tại Trụ sở 1017 Hồng Bàng, Quận 6 (ký hợp đồng với Bệnh viện Đại học Y dược TP. HCM); các loại tiền thưởng (thưởng hoàn thành kế hoạch, lễ, tết,...) được chi trả kịp thời nhằm động viên tinh thần làm việc, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của người lao động.

- Duy trì các phong trào thi đua trong hoạt động sản xuất kinh doanh như: Chiến sĩ thi đua, lao động tiến tiến... đã góp phần hợp lý hóa quy trình sản xuất, cải tiến trong nghiệp vụ, tăng cường tiết kiệm trong lao động, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Trong lĩnh vực huấn luyện, đào tạo: Với diễn biến dịch bệnh Covid -19 phức tạp, nhưng Công ty cũng đã nỗ lực và quan tâm đến việc cập nhật kiến thức và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV, năm 2021 có 35 lớp học được tổ chức với 458 lượt người tham gia. Nội dung đào tạo gồm nhiều lĩnh vực: GPs, An toàn lao động – Vệ sinh lao động, Phòng cháy chữa cháy, Huấn luyện vận hành máy móc thiết bị, Các nghiệp vụ kiểm nghiệm, Phần mềm OPC Mobile, Xây dựng kế hoạch Kinh doanh (AOP), Các nguyên tắc cơ bản trong xét nghiệm kháng nguyên SARS - CoV-2,...



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Thực hiện dự án

Xây dựng thêm Nhà kho thành phẩm 2.310 m² thuộc Nhà máy Dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO tại Bình Dương, T01.2021 hoàn thành xong dự án đưa vào hoạt động với tổng chi phí đầu tư 17,9 tỷ đồng.

Đầu tư tài chính

Góp vốn đầu tư vào công ty con:

Tính đến 31/12/2021 tổng vốn đầu tư vào công ty con là 107.760.000.000 đồng. Trong đó:

STT	TÊN CỔ PHIẾU/ CHỨNG CHỈ QUỸ	TỈ LỆ (GÓP VỐN)	TRỊ GIÁ
1	Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương	100%	15.000.000.000
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW 25	58,14%	92.760.000.000

Cổ tức 2020 nhận được trong năm 2021:

1	Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương	2.286.401.244
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm TW 25	0

NÃO ĐẮC SINH
CERINPAS®

1800 5555 18

OPC PHARMA

*** Góp vốn đầu tư vào công ty liên kết:**

Tính đến 31/12/2021 tổng vốn đầu tư vào công ty liên kết không có sự thay đổi so với năm 2020; số tiền Công ty góp vốn vào Công ty cổ phần Dược OPC Bắc Giang là 12 tỷ đồng, nắm 40% tỷ lệ sở hữu.

Cổ tức 2020 nhận được trong năm 2021 : 1.512.759.535 đồng

*** Đầu tư dài hạn khác:**

Trong năm 2021, các mục đầu tư dài hạn khác không có biến động ngoại trừ việc Công ty đã bán hết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược và Thiết bị Vật tư Y tế Tuyên Quang:

- Như vậy, tính đến 31/12/2021, trị giá các khoản mục đầu tư dài hạn khác như sau:

STT	TÊN CỔ PHIẾU/ CHỨNG CHỈ QUỸ	Số lượng (CP/CCQ)	TRỊ GIÁ (đồng)
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vidipha	180.000	4.070.000.000
2	Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	299.475	2.750.000.000
3	Công ty Cổ phần Bao bì Dược	145.000	1.950.000.000
4	Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam	50.000	1.250.000.000
5	Công ty Cổ phần Vật tư Y tế Dược Thái Bình	15.750	1.665.000.000
TỔNG CỘNG			11.685.000.000

Cổ tức nhận được trong năm 2021: là 552.060.200 đồng.

PARA-OPC
PARACETAMOL

Gói bột sủi bọt dùng để
pha dung dịch uống

80 mg
150 mg
250 mg



Tình hình tài chính

* Tình hình tài chính (số liệu báo cáo hợp nhất)

CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2021	% TĂNG GIẢM
Tổng giá trị tài sản	1.152.624.901.892	1.238.200.512.713	107%
Doanh thu thuần	965.590.544.373	1.123.727.917.160	116%
LN từ hoạt động kinh doanh	133.040.132.931	159.347.107.468	120%
LN khác	(262.283.200)	(106.582.275)	41%
LN trước thuế	132.777.849.731	159.240.525.193	120%
LN sau thuế	102.907.123.956	123.362.621.688	120%
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	30	20	67%

* Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	NĂM 2020	NĂM 2021	GHI CHÚ
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			107%
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,81	1,81	116%
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,58	0,74	120%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			41%
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,38	0,40	120%
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,62	0,67	120%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			67%
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho BQ	1,08	1,29	
DTT/ Tổng tài sản	0,84	0,91	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/ DTT	0,11	0,11	
+ Hệ số LNST/ Vốn CSH	0,14	0,17	
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản BQ	0,09	0,10	
+ Hệ số LN từ HĐKD/ DTT	0,14	0,14	

* **Tình hình tài sản:**

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2021 là 1.238 tỉ đồng, tăng 85,6 tỉ đồng so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó tài sản dài hạn giảm 10,5 tỉ đồng, tài sản ngắn hạn tăng 96,1 tỉ đồng. Tài sản dài hạn giảm chủ yếu do khấu hao lũy kế tăng. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu do tiền và các khoản tương đương tiền tăng.

* **Tình hình nợ phải trả**

Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2021 là 495 tỉ đồng, tăng 53 tỉ đồng so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó nợ dài hạn biến đổi không đáng kể, chủ yếu là nợ ngắn hạn tăng do tăng khoản phải trả người bán ngắn hạn chưa đến hạn trả 27 tỷ, tăng phải trả ngắn hạn khác 26 tỷ. Các khoản nợ phải trả của Công ty đến 31/12/2021 đều có khả năng thanh toán.

CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG

* **Các chứng chỉ được cấp:**

- Sổ chủ nguồn chất thải nguy hại do Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Dương cấp lần đầu ngày 10/01/2012 , mã số quản lý 74.001803.T.,thay cấp lần 3 ngày 10/11/2017.
- Quyết định phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường số 62/QĐ - STNMT ngày 17/01/2012 do Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Dương cấp cho Nhà máy Dược phẩm OPC, công suất 5.000 tấn/năm.
- Công văn số 3265/GXN - STNMT ngày 30/09/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Dương về việc xác nhận hoàn thành thực hiện các công trình bảo vệ môi trường theo Đề án bảo vệ môi trường chi tiết cho Nhà máy Dược phẩm OPC công suất 5.000 tấn sản phẩm/năm.
- Công văn số 3765/S.TNMT-TNN&KS ngày 11/11/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cho phép xả nước thải sau xử lý vào hồ sinh học tự thấm tại Nhà máy.
- Quyết định số 2703/QĐ - UBND của UBND tỉnh Bình Dương ngày 27/09/2018 v/v Công ty cổ phần Dược phẩm OPC một trong 66 doanh nghiệp được công nhận Sách Xanh tỉnh Bình Dương năm 2018.

- Quyết định số 3016/QĐ - UBND của UBND tỉnh Bình Dương ngày 08/10/2020 v/v Công ty cổ phần Dược phẩm OPC một trong 60 doanh nghiệp được công nhận Sách Xanh tỉnh Bình Dương năm 2020.

* Tình hình tiêu thụ nguyên vật liệu, năng lượng

- Tổng chi phí nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói tiêu thụ sản phẩm năm 2021 là 326 tỉ đồng.

- Tỷ lệ nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chủ yếu là cồn thu hồi chiếm khoảng 2% tổng chi phí nguyên vật liệu dùng trong năm.

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp chủ yếu là điện và hơi. Năm 2021, khối lượng điện tiêu thụ là 4.599 kw điện tương đương 9,7 tỉ đồng. Trong đó điện dùng để sản xuất 8,9 tỉ đồng, hơi sử dụng để sản xuất thuê ngoài năm 2021 là 3,8 tỉ đồng.

- Khối lượng nước tiêu thụ tại Nhà máy năm 2021 là 41.370 m³ tương ứng với số tiền là 573.388.200 đồng.

* Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Không có vi phạm và bị xử phạt liên quan đến môi trường.

CÔNG TÁC XÃ HỘI

Trong năm 2021, nhiều hoạt động xã hội được Công ty và CBCNV quan tâm, hưởng ứng như: Ủng hộ lực lượng tuyến đầu phòng chống dịch Covid 19, “Xuân yêu thương”, quỹ người nghèo Quận 6, quỹ đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ gia đình thương binh; tặng quà & chúc tết gia đình khó khăn, hỗ trợ thuốc khám chữa bệnh từ thiện, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, trẻ em...và nhiều hoạt động ý nghĩa khác. Qua đó thể hiện vai trò trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng, xã hội, góp phần vào nâng cao hình ảnh và thương hiệu Công ty.





OPC - Thiên Nhiên & Cuộc Sống

CÁC RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro về nguồn cung nguyên vật liệu

Chất lượng sản phẩm thuốc phụ thuộc rất lớn vào chất lượng và độ ổn định của nguồn cung. Các nguồn nguyên liệu trong nước thường không ổn định, manh mún chưa có quy hoạch tổng thể và khả năng cung ứng còn rất thấp so với nhu cầu sản xuất trong nước. Nguyên liệu làm thuốc nói chung và nguyên liệu thuốc đông dược nói riêng phụ thuộc lớn vào nhập khẩu mà chủ yếu là Trung Quốc, Ấn Độ... Hơn nữa, đặc thù của thuốc đông dược thường được phối hợp nhiều thành phần trong một công thức, trong đó có thể có những thành phần hiếm, khó mua... hoặc có những thành phần sử dụng rất ít, giá thành cao, nhưng không mua được số lượng nhỏ... lại dẫn đến rủi ro về tồn kho. Do vậy, ngoài các vấn đề liên quan đến tỉ giá, giá cả nguyên liệu thì doanh nghiệp vẫn phải chịu rủi ro về độ ổn định của nguồn cung cả về sản lượng lẫn chất lượng. Hiện Công ty đã xây dựng mô hình phối hợp 3 nhà (nhà nông - nhà nước - nhà sản xuất) để quy hoạch các vùng trồng dược liệu trên khắp các miền Bắc Trung Nam tùy theo khí hậu, thổ nhưỡng để nuôi trồng và chế biến các loại dược liệu chính yếu nhằm chủ động trong nguồn cung dược liệu, giảm thiểu rủi ro.



Quản lý rủi ro về tỉ giá, giá cả hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Rủi ro này Công ty quản trị bằng cách mua dự trữ các nguyên liệu theo mùa vụ và các nguyên liệu chính; ngoài ra việc hợp tác phát triển các vùng trồng dược liệu tại khu vực Bắc, Trung, Nam tùy theo điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu... đã giúp Công ty ổn định được nguồn cung dược liệu đặc biệt với những loại dược liệu chính yếu.

Rủi ro về thị trường

Thị trường trong nước: các mặt hàng dược phẩm trong nước hiện nay có sự cạnh tranh về mặt bằng giá làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất dược nước ngoài và trong nước, bao gồm cả đông dược lẫn tân dược. Không những thế, Công ty phải cạnh tranh với các cơ sở sản xuất đông dược, thô sơ, nhỏ lẻ có giá thành sản phẩm thấp hơn nhiều. Sự cạnh tranh tác động đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Thị trường nước ngoài: các rào cản kỹ thuật của các thị trường khó tính như Châu Âu, Mỹ, một số nước Châu Á gây ảnh hưởng đáng kể đến kế hoạch xuất khẩu của Công ty vào các thị trường này. Chi phí vận chuyển, chi phí giao nhận ngày một tăng cao, thủ tục xuất nhập khẩu còn rườm rà và nhiều rào cản đã làm ảnh hưởng đến việc cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam nói chung và OPC nói riêng.

Rủi ro hàng nhái, hàng kém phẩm chất

Hiện nay trong lĩnh vực hoạt động của Công ty, tình trạng hàng nhái, hàng kém phẩm chất, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đang có xu hướng gia tăng. Tình trạng này nếu không được ngăn chặn sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín và thương hiệu cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của OPC.

Các rủi ro đặc thù về sản phẩm, về kỹ thuật, công nghệ

Thuốc là một loại hàng hóa đặc biệt, để cho ra đời một sản phẩm thuốc đạt chất lượng (hiệu quả, an toàn), đòi hỏi Công ty đầu tư lượng chất xám và chi phí khá lớn. Các nguyên vật liệu liên quan đến việc sản xuất thuốc phải đạt những tiêu chuẩn quy định, điều kiện sản xuất thuốc phải đạt tiêu chuẩn GMP - WHO, thuốc phải được thử nghiệm lâm sàng trước khi được cấp Số đăng ký lưu hành. Đây là một quá trình dài, phức tạp và tốn kém. Trong khi đó giá bán thuốc phải chịu sự kiểm soát của ngành, lợi thế về việc đầu tư khoa học công nghệ trong đấu thầu chưa cao. Hơn nữa, hoạt động quảng bá giới thiệu thuốc bị kiểm soát chặt chẽ, cho nên tốc độ xâm nhập thị trường bị hạn chế.

Điều kiện kiểm nghiệm đối chứng có thể khác nhau giữa các quốc gia. Thông tin về dây chuyền công nghệ, các kỹ thuật về theo dõi độ ổn định, kỹ thuật và thiết bị kiểm tra dư lượng thuốc trừ sâu hoặc giới hạn nồng độ các chất không cho phép theo quy ước quốc tế có thể gây ra một số rủi ro về chất lượng sản phẩm.

Tốc độ phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật và việc đáp ứng kịp thời nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng cũng tạo ra sức ép, đòi hỏi Công ty phải thay đổi về chất lượng, mẫu mã, đầu tư đổi mới trang thiết bị sản xuất, cải tiến kỹ thuật và nâng cao tay nghề lao động để đảm bảo khả năng cạnh tranh của Công ty.



Khuyneh Dầu diệp

Tinh dầu
thiên nhiên

**Dùng được
cho trẻ sơ sinh**



CÔNG THỨC: Cho 1 chai 25 ml. Eucalyptol 20,73 g. **CHỈ ĐỊNH:** Phòng, trị cảm cúm, sổ mũi, nghẹt mũi, ho tức ngực, đau bụng, nhức mỏi, nhức đầu, chóng mặt, buồn nôn, cơn trướng đờ, trệ gan, sưng. **CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** Không dùng cho trẻ em dưới 30 tháng tuổi, trẻ em có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao, Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc. **CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG:** Không xoa lên da mặt, thóp, mũi trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:** Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc. Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc. **TƯƠNG TÁC THUỐC:** Cho đến nay chưa có thông tin báo cáo về tương tác thuốc. **BẢO QUẢN:** Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Điện thoại liên hệ: 1800 5555 18 - 08.38778899 hoặc Website: opcpharma.com. Số giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc của Cục QLĐ-BYT: 0507/2017/QĐ-QLĐ, ngày 21/3/2018.

Liên hệ ngay số
1800 5555 18

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2021 là năm rất đặc biệt với nhiều biến động của nền kinh tế Việt Nam dưới tác động của đại dịch. Làn sóng Covid-19 lần thứ tư đã làm nhiều địa phương thực hiện giãn cách xã hội, đình trệ sản xuất, gián đoạn chuỗi cung ứng và giảm tất cả các chỉ số kinh tế chính ở nhiều vùng. Sức mua của người dân giảm mạnh, đời sống bị ảnh hưởng nặng nề, tỉ lệ thất nghiệp tăng cao.

Tại OPC năm 2021 là một năm với nhiều thách thức và khó khăn ngoài những tác động bởi dịch bệnh còn có sự thay đổi trong bộ máy quản trị và điều hành. Ban điều hành nhận bàn giao vào thời điểm dịch bệnh bùng phát, thành phố áp dụng nhiều biện pháp giãn cách để kiểm soát dịch bệnh. Đứng trước cơ hội và không ít thách thức bằng quyết tâm của Ban điều hành, sự đồng hành của Hội đồng Quản trị và sự nỗ lực của tập thể CBCNV của Công ty OPC đã vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh năm 2021.

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Xây dựng các chính sách bán hàng linh hoạt và phù hợp cho cả khách hàng và nhân viên kinh doanh, tạo động lực kích thích tăng trưởng doanh thu.
- Triển khai cơ cấu lại Hệ thống phân phối, tiếp nhận phân phối hàng TW25 từ tháng 11/2021 và tiến tới phân phối các sản phẩm thương mại khác.
- Năm 2021 đã tiến hành đánh giá các hoạt động Marketing và dừng các hoạt động chưa hiệu quả.
- Hoạt động sản xuất nhà máy tổ chức theo mô hình 3T với hơn 200 con người làm việc liên tục 3 ca để phục vụ kịp thời hàng hóa cho kinh doanh.
- Sắp xếp nguồn lực và liên kết với đối tác để kịp thời cung ứng đầy đủ sản phẩm phục vụ cho nhu cầu thị trường.
- Cơ cấu lại danh mục sản phẩm sản xuất cho phù hợp tránh lãng phí trong quá trình triển khai sản xuất, từ đó sản phẩm mới có sức cạnh tranh trên thị trường.



CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

- Dịch bệnh làm nhu cầu về sản phẩm chăm sóc sức khỏe của người dân thay đổi. Nắm bắt được nhu cầu người tiêu dùng Ban điều hành đã chỉ đạo bộ phận RD nghiên cứu và ra mắt các dòng sản phẩm và Combo Quà tặng sức khỏe làm quà tặng tri ân.
- Triển khai sản xuất và phát triển các sản phẩm hỗ trợ điều trị và phòng chống dịch Covid
- Tổ chức khảo sát và lập kế hoạch phát triển vùng trồng dược liệu tại Lâm Đồng và Kon-Tum nhằm cung cấp dược liệu đầu vào đạt tiêu chuẩn GACP.
- Tiến hành rà soát và tiêu chuẩn hóa các sản phẩm chủ lực để tạo sự ổn định chất lượng sản phẩm.

Công tác vận hành

- Chuẩn hóa các quy trình vận hành, tổ chức sắp xếp lại chức năng nhiệm vụ các phòng ban đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.
- Hoàn tất công tác tái xét GMP nhà máy vào Tháng 12/2021.
- Triển khai và đưa vào áp dụng phần mềm Quản trị doanh nghiệp văn phòng điện tử. Hiện nay đã đưa các quy trình vào vận hành trên hệ thống đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong phục vụ công tác điều hành.
- Phối hợp với đối tác thực hiện chương trình đào tạo “Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm AOP cho Cán bộ quản lý các bộ phận làm cơ sở xây dựng tốt kế hoạch kinh doanh 2022 và những năm tiếp theo.
- Đánh giá các tài sản, nguồn lực đất đai để tối ưu hóa nguồn lực.

THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE **20**

SANOLIN

CHIẾT XUẤT
SÂM NGỌC LINH

Sâm Ngọc Linh, quốc bảo của Việt Nam

CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Lần sóng Covid lần thứ 4 diễn biến phức tạp, khó lường khiến nhiều doanh nghiệp chịu nhiều hệ lụy nặng nề như sản xuất đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy, thiếu hụt nhân công. Trong bối cảnh đó OPC nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất liên tục thông qua chiến dịch “ba tại chỗ” nhằm đáp ứng đủ hàng hóa theo nhu cầu thị trường đồng thời đảm bảo thu nhập cho người lao động.
- Để ổn định tâm lý người lao động, giúp họ an tâm hơn khi tham gia sản xuất, toàn bộ CBCNV đều đã tiêm đủ ít nhất 2 liều vacxin trong giai đoạn cao điểm của dịch bệnh, bên cạnh đó công ty cũng chú trọng cung cấp các bữa ăn giàu dinh dưỡng và các sản phẩm của Công ty để tăng cường sức đề kháng.
- Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV do Bệnh Viện đại học y Dược TPHCM tổ chức; các loại tiền thưởng (thưởng hoàn thành kế hoạch, lễ, tết,...) được chi trả kịp thời nhằm động viên tinh thần làm việc, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của người lao động.
- Thu nhập bình quân trên đầu người năm 2021 là 18,3 triệu.

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Đánh giá thị trường ngành Dược năm 2022.

Mặc dù năm 2022 dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp và ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành kinh tế nói chung và ngành Dược nói riêng tuy nhiên bên cạnh đó Ban điều hành nhận định ngành Dược có những cơ hội để phát triển:



- Chính phủ xây dựng mục tiêu của ngành Dược là sản xuất thuốc trong nước đáp ứng 80% nhu cầu sử dụng trong đó thuốc từ Dược liệu là 30% đồng thời ban hành chính sách ưu đãi cho việc nghiên cứu, sản xuất thuốc có nguồn gốc từ dược liệu Việt Nam và mang thương hiệu Quốc Gia là cơ hội Công ty tăng doanh thu.
- Sau thời gian dịch bệnh kéo dài, một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành y tế trong thời gian tới là hồi phục công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân, xây dựng chiến lược tiếp cận và can thiệp với bệnh nhân hậu Covid (nhất là những bệnh mãn tính).
- Hệ thống chuỗi có sự phát triển mạnh mẽ và nhận được sự tin tưởng của người dân nhiều hơn. Đặc biệt trong năm 2022 các chuỗi đều tăng tốc mở nhà thuốc. Do đó, khách hàng chuỗi sẽ dần dần trở thành đối tượng khách quan trọng và cần những chính sách chăm sóc đặc biệt.
- Dịch bệnh tác động làm sự quan tâm của người dân đến sức khỏe tăng cao. Các sản phẩm phòng dịch, sản phẩm tăng sức đề kháng vẫn còn có nhu cầu rất lớn trong năm tới.

Từ những cơ hội trên trên Ban điều hành đề ra kế hoạch năm 2022 như sau:

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2022.

DVT: tỉ đồng

STT	TIÊU CHÍ	SỐ TIỀN
1	Doanh thu	1.150
2	Lợi nhuận trước thuế	175



OPC

Thiên Nhiên & Cuộc Sống



Kế hoạch hành động

*** Về hoạt động kinh doanh**

- Triển khai kế hoạch kinh doanh 2022 cho từng nhóm hàng sản xuất cũng như hàng thương mại đến các chi nhánh/đơn vị kinh doanh, làm tiền đề và cơ sở để các chi nhánh lên kế hoạch và phương án kinh doanh.
- Xây dựng các chương trình Marketing và bán hàng khác hỗ trợ cho các chi nhánh trong việc đẩy hàng ra thị trường trong tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp, thông qua nguyên tắc tập trung bán những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh ở mỗi địa bàn, khu vực. Các chương trình được cụ thể hóa và dành riêng cho mỗi chi nhánh cũng như mỗi địa bàn khác nhau.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông và gia tăng thương hiệu sản phẩm.
- củng cố và định vị hình ảnh sản phẩm Công ty tới người tiêu dùng thông qua việc chuẩn hóa bao bì sản phẩm.
- Lập kế hoạch phân phối hàng thương mại.
- Ứng dụng chuyển đổi công nghệ số, triển khai ứng dụng bán hàng cho các chi nhánh.
- Tăng cường độ phủ của các kênh phân phối, tập trung nguồn lực phát triển kênh ETC và tăng cường độ phủ đối với thị trường OTC.

*** Về công tác sản phẩm**

- Tiếp tục rà soát và tiêu chuẩn hóa các sản phẩm chủ lực để tạo sự ổn định chất lượng sản phẩm.
- Đầu tư máy móc thiết bị cho việc mở rộng phòng R&D hiện tại, đồng thời xây dựng trung tâm nghiên cứu và phát triển RD.
- Tổ chức khảo sát và lập kế hoạch phát triển vùng trồng dược liệu nhằm cung cấp dược liệu đầu vào đạt tiêu chuẩn GACP
- Rà soát danh mục sản phẩm cũng như định hướng đầu tư trong nghiên cứu phát triển sản phẩm cho 2022 và những năm tiếp theo.
- Phối hợp với các công ty khác để gia công các sản phẩm, tận dụng các máy móc và thiết bị sẵn có, tăng công suất nhà máy.

* Về hoạt động quản lý vận hành

- Ban hành và triển khai quy chế tổ chức, trong đó thiết lập các quy chế liên quan đến vận hành bộ máy, nhằm mục đích nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như tăng cường khả năng quản lý và giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty;
- Tiếp tục tái cơ cấu nguồn nhân lực tại các phòng ban phù hợp với yêu cầu phát triển mới.
- Ban hành và triển khai hệ thống phân quyền, nhằm mục đích hoàn thiện hơn hệ thống phân quyền của Công ty và trao quyền chủ động trong khuôn khổ quy định cho các cấp quản lý, cũng như tạo cơ chế linh hoạt hơn cho các phòng/ban, chi nhánh trong hoạt động vận hành;
- Xây dựng chính sách lương, hệ thống khung lương cũng như ngạch bậc lương theo hướng đảm bảo một cơ chế linh hoạt và minh bạch hơn, từ đó tạo động lực làm việc cũng như giữ chân được những nhân sự có trình độ, kinh nghiệm bám trụ cùng Công ty. Ngoài ra, việc thay đổi này còn nhằm hoàn thiện hơn mô hình quản lý tiền lương một cách khoa học và hiệu quả;
- Xây dựng và hoàn thiện phương pháp tính giá thành nhằm đảm bảo giá thành sản phẩm được tính toán hợp lý, đảm bảo việc thay đổi giá thành sẽ tạo ra một cơ chế linh hoạt hơn cho các hoạt động kinh doanh, Marketing cũng như các hoạt động khác bị tác động bởi yếu tố này;
- Xây dựng, củng cố và hoàn thiện hệ thống các văn bản lập quy, bao gồm các quy định, quy trình... nhằm giúp hệ thống hóa các văn bản theo một khuôn khổ và đảm bảo nguyên tắc vận hành linh hoạt hơn cho các phòng ban và đơn vị chi nhánh.

✔ Giảm ho

✔ Trị các bệnh viêm nhiễm đường hô hấp

✔ Đau họng



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Thực hiện Nghị quyết số 420/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, dưới sự chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực cố gắng của Ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể CBCNV, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 đạt được như sau:

+ Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 là 1.006,7 tỉ đồng đạt 116 % so với kế hoạch năm và 117 % so với cùng kỳ năm 2020.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt 166,4 tỉ đồng, đạt 116% so với kế hoạch năm và vượt 19 % so với năm 2020.

(Số liệu này để so sánh với cùng kỳ 2020 và kế hoạch 2021, chưa hợp nhất báo cáo tài chính với Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25). Nếu tính theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán (báo cáo hợp nhất với Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25) thì doanh thu là 1.126,4 tỉ đồng và lợi nhuận trước thuế là 159,2

Cổ tức

Thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị Quyết số 563/NQ - HĐQT ngày 27/05/2021 về việc chi trả tạm ứng cổ tức đợt 2/2020 với tỉ lệ 20%. Hội đồng quản trị đã thông qua việc chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền cho cổ đông đợt 1 năm 2021 với tỷ lệ là 10 % (chi trả vào ngày 15/3/2022).

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

* Hội đồng quản trị

- Ngày 09/04/2021 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC nhiệm kỳ V (2021 - 2026) với 09 thành viên như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Trịnh Xuân Vương	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Chí Linh	Phó CT HĐQT/ TGD
3	Ông Lê Minh Điểm	Thành viên HĐQT
4	Ông Trương Đức Vọng	Thành viên HĐQT
5	Ông Ngô Tân Long	Thành viên HĐQT
6	Ông Lê Văn Sơn	Thành viên HĐQT
7	Ông Trịnh Việt Tuấn	Thành viên HĐQT
8	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT
9	Bà Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT

- Ngày 22 tháng 10 năm 2021 Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC được tổ chức trực tuyến tại website: ezgsm.fpts.com.vn đã tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2021 - 2026) kể từ ngày 22/10/2021.

- Danh sách 5 thành viên HĐQT hiện tại như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trịnh Xuân Vương	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Hải Dương	Thành viên HĐQT
4	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên HĐQT
5	Bà Phương Thanh Nhung	Thành viên HĐQT

*** Các cuộc họp và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã có 9 cuộc họp và 11 lần gửi văn bản lấy ý kiến HĐQT, ban hành 30 Nghị quyết để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT. Hầu hết các Thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, trường hợp vắng mặt đều có lý do chính đáng và có ủy quyền bằng văn bản. Các thành viên Ban kiểm soát đều tham dự đầy đủ cuộc họp của Hội đồng quản trị công ty. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp. Chất lượng các cuộc họp của HĐQT ngày càng được nâng cao. Theo đó, HĐQT đã cải tiến phương thức và nội dung chương trình họp theo hướng tập trung thảo luận các quyết sách, các định hướng chiến lược và chất vấn của các thành viên HĐQT không điều hành đối với Tổng Giám đốc.

- Tỷ lệ tham dự các phiên họp của các thành viên HĐQT năm 2021 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Văn Sơn	7/9	78%	Bổ nhiệm từ 9/4/2021
2	Ông Trịnh Xuân Vương	9/9	100%	
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	5/9	56%	Bổ nhiệm từ 22/10/2021
4	Bà Phương Thanh Nhung	3/9	33%	Bổ nhiệm từ 22/10/2021
5	Ông Nguyễn Hải Dương	4/9	44%	Bổ nhiệm từ 22/10/2021 <i>Bận công tác (1 kỳ họp)</i>
6	Ông Nguyễn Chí Linh	4/9	44%	Miễn nhiệm từ 22/10/2021
7	Ông Lê Minh Điểm	6/9	67%	Miễn nhiệm từ 22/10/2021
8	Ông Trương Đức Vọng	4/9	44%	Miễn nhiệm từ 22/10/2021
9	Ông Ngô Tân Long	6/9	67%	Miễn nhiệm từ 22/10/2021
10	Ông Trịnh Việt Tuấn	4/9	44%	Bổ nhiệm ngày 09/4/2021 Miễn nhiệm từ 22/10/2021
11	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	2/9	22%	
12	Bà Nguyễn Ngọc Anh	2/9	22%	

(Danh sách các Nghị quyết của HĐQT năm 2021 được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty OPC năm 2021)

- Trong các kỳ họp định kỳ, Hội đồng quản trị đều có những đánh giá sơ kết, phân tích tình hình hoạt động của công ty những mặt tích cực và hạn chế, qua đó luôn kịp thời đưa ra các chủ trương, định hướng nhằm tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh để Ban Điều hành hoàn thành nhiệm vụ. Hoạt động của HĐQT được duy trì thường xuyên đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng cuộc họp, tỷ lệ tham dự đáp ứng quy định của pháp luật.

- Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ theo Điều lệ của OPC, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung của HĐQT; thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nội dung được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, thể hiện vai trò nổi bật và tích cực trong việc định hướng chiến lược kế hoạch kinh doanh của công ty; thực hiện thảo luận và biểu quyết thông qua đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và chịu trách nhiệm với các quyết định của mình; thực hiện giám sát việc triển khai các hoạt động kinh doanh, các nhiệm vụ trọng tâm của công ty đã được ĐHĐCĐ giao phó.

- HĐQT đa dạng về kinh nghiệm chuyên môn và các lĩnh vực khác, tuy luôn có sự thống nhất trong các quyết định đưa ra nhưng vẫn duy trì được tính độc lập cao của các thành viên. Ngoài ra các thành viên còn mang đến nhiều thông tin cập nhật của ngành dược, những tư vấn có giá trị về chiến lược phát triển, thị trường, đối tác ...cho Ban điều hành.

- Các Biên bản, nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự trao đổi, thống nhất cao của các thành viên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của cổ đông cũng như các bên liên quan.

*** Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021:**

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC quy định thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hoạch toán vào chi phí kinh doanh với mức trích không quá 5 % lợi nhuận sau thuế như sau:

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST) được phân phối năm 2021	130.618.265.550
1.1	Tỷ lệ Thù lao HĐQT & BKS được trích theo quy định của Điều lệ	5%
2	Thù lao HĐQT& BKS (chi phí trích trong năm 2021)	6.483.777.768
2.1	Tỷ lệ % thù lao / LNST (chi phí trích trong năm 2021)	4,96%
3	Thù lao HĐQT & BKS thực lĩnh trong năm 2021 (14 tháng thù lao)	4.054.931.768
3.1	Tỷ lệ % thù lao/ LNST thực lĩnh trong năm 2021 (14 tháng thù lao)	3,1%



PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo triển khai các chủ trương, chính sách của Công ty, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Kế hoạch SXKD năm 2022 dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua như sau:

* Doanh thu : 1.150 tỉ đồng;

* Lợi nhuận trước thuế : 175 tỉ đồng;

- Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục hoàn thiện các hoạt động quản trị công ty áp dụng theo những thông lệ và thực hành tiên tiến. Theo đó Hội đồng quản trị sẽ đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT và ban kiểm soát theo hướng chặt chẽ hơn, nhằm tăng cường vai trò và trách nhiệm của các thành viên.

- Xây dựng và hoàn thiện những định hướng về chính sách nhân sự, chế độ lương thưởng và các phụ cấp để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của Công ty.

- Tiếp tục phát triển tốt mối quan hệ với các nhà đầu tư và cổ đông, đảm bảo việc công bố thông tin theo quy định.

- Đối với mục tiêu phát triển bền vững, HĐQT cũng sẽ tiếp tục ủng hộ ban điều hành quản lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh và phân phối sản phẩm. Đồng thời, Công ty cam kết duy trì và phát huy các hoạt động hỗ trợ địa phương, đảm bảo việc làm cho cán bộ công nhân viên và hài hòa lợi ích của các bên liên quan.



Viên xông EUCA-OPC SÁT TRÙNG MŨI HỌNG, ĐIỀU TRỊ CẢM MẠO



Sản phẩm là
THUỐC
không phải là
thực phẩm
chức năng

Đã có Euca - cảm cúm tránh xa

CÔNG THỨC:

Menthol.....24 mg
Eucalyptol.....24 mg
Camphor.....24 mg



OPC
Thiên Nhiên & Cuộc Sống

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.37517111 - 028.38778899 - Fax: 028.38752048
Email: info@opcpharma.com - Website: opcpharma.com

Sản xuất tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC
tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC
Số 09/ĐX04-TH, Tổ 7, Khu phố Tân Hóa, Phường
Tân Vĩnh Hiệp, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

STT	THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/ KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN BKS	
			Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS
1	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Trưởng BKS	09/04/2016	09/04/2021
2	Ông Nguyễn Văn Tấn	TV. BKS	19/03/2002	09/04/2021
3	Ông Lê Vũ Thuật	Trưởng BKS/TV BKS	09/04/2011	22/10/2021
4	Ông Phan Công Cường	TV. BKS	09/04/2021	22/10/2021
5	Ông Nguyễn Văn Khái	TV. BKS	09/04/2021	22/10/2021
6	Bà Kiều Thị Minh Hồng	Trưởng BKS	22/10/2021	
7	Ông Nguyễn Trung Thành	TV. BKS	22/10/2021	
8	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	TV. BKS	22/10/2021	

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã có 04 cuộc họp. Các thành viên đã tham dự đầy đủ các cuộc họp trong nhiệm kỳ của mình, nội dung các cuộc họp bao gồm phân công công việc giữa các thành viên, báo cáo công việc được phân công và trao đổi thông tin để nắm bắt tình hình quản trị, điều hành của Công ty.

Ngoài ra, các thành viên Ban Kiểm soát tham dự 06 cuộc họp trực tiếp của Hội đồng quản trị (HĐQT) để nắm bắt kịp thời định hướng, chỉ đạo và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty trong năm 2021, cụ thể:

- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ và các quy định pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Kiểm soát báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 và báo cáo tài chính năm 2021;
- Đưa ra những kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành về các chính sách liên quan đến sản phẩm, chính sách bán hàng, chính sách thị trường,... của Công ty;
- Tham gia cùng HĐQT trong việc lựa chọn công ty kiểm toán;
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và bất thường.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH VÀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021

Kết quả kiểm soát công tác quản trị và điều hành

- Năm 2021, HĐQT đã tổ chức 09 phiên họp trực tiếp, 11 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và đã ban hành 30 Nghị quyết;
- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định; nội dung của các Nghị quyết này tuân thủ theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật;
- HĐQT và Ban điều hành Công ty đã thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty trong công tác quản lý và điều hành. Ban Kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong công tác quản trị và điều hành Công ty.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT và Ban điều hành Công ty:

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty trong năm 2021 được thực hiện thông suốt, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.
- Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các bộ phận chức năng trong công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của công ty, thu thập thông tin, tài liệu cho công tác kiểm tra, giám sát.
- Ban Kiểm soát Công ty được mời tham dự và có ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Các báo cáo, tài liệu và thông tin về các cuộc họp cũng như các nghị quyết của HĐQT được cung cấp cho Ban Kiểm soát đầy đủ, kịp thời, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.



Kết quả kiểm soát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2021

*** Về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh**

Năm 2021 là một năm với nhiều thách thức và khó khăn đối với Công ty do biến động trong bộ máy quản trị và điều hành, do ảnh hưởng của dịch Covid và tình hình giãn cách; tuy nhiên, với sự nỗ lực của HĐQT và Ban điều hành, Công ty đã ghi nhận kết quả kinh doanh rất khả quan và đáng khích lệ. Doanh thu hợp nhất (không bao gồm CTCP Dược phẩm TW25) năm 2021 tương ứng đạt 1.006,76 tỷ đồng, vượt 16,3% kế hoạch ĐHĐCĐ giao và tăng 17,1% so với năm 2020; lợi nhuận trước thuế đạt 166,4 tỷ đồng, vượt 16,4% kế hoạch và tăng 19,4% so với cùng kỳ.

*** Về phân phối lợi nhuận**

- Trích lập các quỹ: Công ty đã thực hiện trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi theo đúng phương án phân phối lợi nhuận được ĐHĐCĐ thông qua.
- Cổ tức: Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ

* Cổ tức năm 2020 là 30% bằng tiền (Tháng 12/2020 tạm ứng 10% cổ tức đợt 1 và Tháng 6/2021 chi trả 20% cổ tức đợt 2).

* Tháng 12/2021, Công ty chốt danh sách nhận tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 tỷ lệ 10% bằng tiền mặt (ngày 15/03/2021 chi trả).

*** Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán**

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 420/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2021, Công ty đã ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét số 61517100 - 2021 ngày 10/06/2021 với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam về việc soát xét BCTC riêng và hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến 30/06/2021, kiểm toán báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

*** Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Công ty đã thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với các quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 và giám sát tình hình tài chính Công ty

Chúng tôi đã thực hiện kiểm soát tình hình tài chính của Công ty và xem xét báo cáo tài chính kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2021 được lập theo đúng quy định, phản ánh đầy đủ và trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo. Ban Kiểm soát đã xem xét và đồng ý với kết luận của kiểm toán về số liệu trên BCTC riêng và hợp nhất năm 2021. Báo cáo tài chính được công bố thông tin kịp thời và đúng quy định đến các cổ đông và nhà đầu tư.

CÁC KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong phạm vi quyền hạn trách nhiệm của mình, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty trong năm 2021 đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất năm 2021 vượt kế hoạch, hiệu quả kinh doanh được nâng cao, tình hình tài chính của Công ty ở trạng thái lành mạnh.

Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban điều hành một số nội dung sau:

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị, công nghệ mới hoặc chuyển giao công nghệ nhằm hiện đại hóa trong sản xuất sản phẩm và tạo ra những sản phẩm có chất lượng vượt trội, tính cạnh tranh cao; đầu tư chi phí nghiên cứu phát triển thị trường và sản phẩm nhằm duy trì đà tăng trưởng, củng cố vị thế OPC trong ngành dược Việt Nam.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác khảo sát, nghiên cứu và phát triển vùng trồng dược liệu nhằm chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào và đảm bảo cung cấp dược liệu đầu vào đạt tiêu chuẩn GACP.
- Ban điều hành cần có các biện pháp quản lý công nợ phải thu khó đòi, theo dõi sát sao việc thu hồi các khoản nợ quá hạn từ kênh điều trị.



Năm 2021 là một năm thực sự khó khăn cho toàn thị trường nói chung và toàn ngành dược nói riêng. Các doanh nghiệp dược trong nước vẫn đang nỗ lực nhằm chiếm lĩnh thị trường nội địa được đánh giá là tiềm năng trong bối cảnh dân số đang dần bước vào giai đoạn già hoá, thu nhập gia tăng đi kèm sự quan tâm ngày càng nhiều của người dân về vấn đề chăm sóc sức khoẻ, không chỉ ngày càng nhiều sản phẩm ngoại nhập nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng mà còn sự thâm nhập ngày càng sâu của nhà đầu tư nước ngoài vào những doanh nghiệp trong nước. Các doanh nghiệp dược nội địa muốn chiếm lĩnh và giữ vững thị phần không gì khác phải không ngừng nâng cao năng lực, xây dựng thương hiệu và uy tín trên thị trường. Với quá trình 45 năm hình thành và phát triển, giữ vững giá trị cốt lõi, không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng, OPC tin tưởng sẽ vượt qua mọi thử thách để phát triển bền vững.

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC trân trọng gửi lời cảm ơn đến Quý khách hàng, Quý cổ đông, Nhà đầu tư cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã đồng hành, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ để Công ty hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra. Tiếp tục phát huy truyền thống đó, chúng tôi tin tưởng rằng Quý vị sẽ tiếp tục giúp đỡ, ủng hộ chúng tôi trong việc thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Kính chúc Quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc, thịnh vượng & thành đạt.





OP.Can[®]

Viên Dưỡng Não

Giảm trí nhớ - Kém tập trung

Thiếu năng tuần hoàn não

Thiếu máu võng mạc

Ù tai - Chóng mặt

Giảm thính lực



Số phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo
của Cục QLD số 0657/06-QLD, ngày 27/7/2006

CÔNG THỨC: Cao Bạch quả (*Ginkgo biloba extract*) 40mg. **CHỈ ĐỊNH:** Dùng trong các trường hợp: Giảm trí nhớ, kém tập trung, đặc biệt ở người lớn tuổi. Thiếu năng tuần hoàn não. Ù tai, chóng mặt, giảm thính lực. Chân đi khập khiễng, cách hồi. Một số trường hợp thiếu máu võng mạc. **LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:** Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Uống mỗi lần 1 viên, ngày 3 lần. Uống trong hoặc sau bữa ăn. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Sản phẩm hiện có bán tại các nhà thuốc trên toàn quốc. ĐT liên hệ: **1800 5555 18** (miễn phí) - **08. 38 77 88 99** hoặc Website: www.opcpharma.com

Sản phẩm của:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC
1017 Hồng Bàng, Quận 6, TP.HCM. ĐT: 08.37517111



Trích lục từ Báo cáo tài chính hợp nhất cho niên độ tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2021, được kiểm toán bởi
Công ty ERNST & YOUNG Việt Nam.

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 39

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC ("Công ty") tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam – Bộ Y tế. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") đầu tiên của Công ty số 102652 được Trọng tài Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 5 năm 1993.

Vào ngày 8 tháng 2 năm 2002, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 138/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ cấp. Theo đó, Công ty đã được cấp GCNĐKKD số 4103000893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 25 tháng 3 năm 2002 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0302560110 điều chỉnh lần thứ 18 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 8 tháng 11 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là OPC theo Quyết định số 113/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 10 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con là sản xuất dược phẩm, hóa chất; kinh doanh, cung cấp dịch vụ và bất động sản.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021
Ông Trịnh Xuân Vương	Nguyên Chủ tịch Thành viên	miễn nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021 bổ nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021
Ông Nguyễn Chí Linh	Nguyên Phó Chủ tịch	miễn nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021
Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021
Bà Phương Thanh Nhung	Thành viên	bổ nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021
Ông Nguyễn Hải Dương	Thành viên	bổ nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021
Ông Lê Minh Điềm	Nguyên Thành viên	miễn nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021
Ông Ngô Tân Long	Nguyên Thành viên	miễn nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nguyên Thành viên	bổ nhiệm ngày 9 tháng 4 năm 2021 và miễn nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021
Ông Trịnh Việt Tuấn	Nguyên Thành viên	bổ nhiệm ngày 9 tháng 4 năm 2021 và miễn nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021
Ông Lê Văn Sơn	Nguyên Thành viên	bổ nhiệm ngày 9 tháng 4 năm 2021 và miễn nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Nguyên Thành viên	bổ nhiệm ngày 9 tháng 4 năm 2021 và miễn nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021
Ông Trương Đức Vọng	Nguyên Thành viên	bổ nhiệm ngày 9 tháng 4 năm 2021 và từ nhiệm ngày 8 tháng 7 năm 2021

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán và Quản trị Rủi ro trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 7 tháng 12 năm 2021
Ông Nguyễn Hải Dương	Thành viên	bổ nhiệm ngày 7 tháng 12 năm 2021

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Kiều Thị Minh Hồng	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021
Ông Lê Vũ Thuật	Nguyên Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 9 tháng 4 năm 2021 và miễn nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nguyên Trưởng ban	từ nhiệm ngày 9 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Khái	Nguyên Thành viên	bổ nhiệm ngày 9 tháng 4 năm 2021 và miễn nhiệm ngày 7 tháng 12 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên	bổ nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021
Ông Nguyễn Trung Thành	Thành viên	bổ nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021
Ông Phan Công Cường	Nguyên Thành viên	bổ nhiệm ngày 9 tháng 4 năm 2021 và miễn nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Tấn	Nguyên Thành viên	từ nhiệm ngày 9 tháng 4 năm 2021

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Phạm Thị Xuân Hương	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2021
Ông Trương Đức Vọng	Nguyên Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2021 và từ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2021
Ông Nguyễn Chí Linh	Nguyên Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2021
Bà Lê Thị Thúy Anh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Hà Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo như sau:

Ông Lê Văn Sơn	từ ngày 8 tháng 11 năm 2021
Ông Trịnh Xuân Vương	đến ngày 7 tháng 11 năm 2021
Bà Phạm Thị Xuân Hương	từ ngày 19 tháng 7 năm 2021
Ông Trương Đức Vọng	từ ngày 11 tháng 5 năm 2021
Ông Nguyễn Chí Linh	đến ngày 19 tháng 7 năm 2021
	đến ngày 11 tháng 5 năm 2021

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Phạm Thị Xuân Hương
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 4 tháng 3 năm 2022

Số tham chiếu: 61517100/22633863-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông và Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC ("Công ty") và các công ty con ("Nhóm Công ty") được lập ngày 4 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 39, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Lê Vũ Trường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN Kiểm toán
Số: 1588-2018-004-1



Huỳnh Ngọc Minh Trần
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN Kiểm toán
Số: 4637-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 4 tháng 3 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		886.325.096.318	790.207.722.105
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	199.563.596.790	59.436.849.289
111	1. Tiền		65.663.596.790	47.436.849.289
112	2. Các khoản tương đương tiền		133.900.000.000	12.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		18.538.418.556	30.403.995.881
121	1. Chứng khoán kinh doanh		68.954.572	68.954.572
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	18.469.463.984	30.335.041.309
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		133.380.003.104	149.278.338.347
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	159.798.362.592	169.058.957.889
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	7.274.783.915	10.111.048.051
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	4.333.265.033	5.513.852.121
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6, 7, 8	(38.026.408.436)	(35.405.519.714)
140	IV. Hàng tồn kho	9	522.620.640.362	538.564.090.611
141	1. Hàng tồn kho		526.547.422.598	540.178.012.707
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.926.782.236)	(1.613.922.096)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		12.222.437.506	12.524.447.977
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	380.336.230	341.980.002
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		11.596.378.985	11.941.250.132
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		245.722.291	241.217.843
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		351.875.416.395	362.417.179.787
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		3.788.660.200	3.788.660.200
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	5.337.179.683	5.337.179.683
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	7, 8	(1.548.519.483)	(1.548.519.483)
220	II. Tài sản cố định		252.764.289.895	247.537.163.080
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	176.633.242.761	170.306.146.722
222	Nguyên giá		542.127.400.898	514.244.324.612
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(365.494.158.137)	(343.938.177.890)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	76.131.047.134	77.231.016.358
228	Nguyên giá		83.921.172.931	83.921.172.931
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(7.790.125.797)	(6.690.156.573)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		14.351.485.037	28.318.200.713
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	14.351.485.037	28.318.200.713
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	14	23.688.266.570	25.207.767.144
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		12.003.266.570	13.422.767.144
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		11.685.000.000	11.785.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		57.282.714.693	57.565.388.650
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	53.977.480.038	55.795.118.002
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	3.305.234.655	1.770.270.648
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.238.200.512.713	1.152.624.901.892

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021


VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		495.177.134.889	442.110.204.132
310	I. Nợ ngắn hạn		489.632.530.814	437.156.979.399
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	71.054.877.931	44.046.630.112
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	212.539.068.552	210.425.760.651
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	13.773.988.682	15.803.057.731
314	4. Phải trả người lao động		68.554.772.346	59.449.739.500
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	4.271.345.369	5.138.394.601
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		186.750.000	2.364.300.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	28.281.442.989	1.970.830.199
320	8. Vay ngắn hạn	20	71.336.727.836	76.588.796.350
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	19.633.557.109	21.369.470.255
330	II. Nợ dài hạn		5.544.604.075	4.953.224.733
337	1. Phải trả dài hạn khác		60.000.000	60.000.000
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	22	5.091.791.374	4.345.985.124
343	3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		392.812.701	547.239.609
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		743.023.377.824	710.514.697.760
410	I. Vốn chủ sở hữu	23.1	743.023.377.824	710.514.697.760
411	1. Vốn cổ phần		265.772.800.000	265.772.800.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		265.772.800.000	265.772.800.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		16.680.700.783	16.680.700.783
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		229.436.579.749	212.872.856.149
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		169.268.069.388	150.309.029.589
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		70.354.293.665	71.857.698.452
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		98.913.775.723	78.451.331.137
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		61.865.227.904	64.879.311.239
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.238.200.512.713	1.152.624.901.892


Vũ Thị Tuyết Dung
Người lập


Nguyễn Thế Đề
Kế toán trưởng




Phạm Thị Xuân Hương
Tổng Giám đốc

Ngày 4 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	1.126.407.919.401	966.483.806.412
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	24.1	2.680.002.241	893.262.039
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	1.123.727.917.160	965.590.544.373
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	683.646.369.658	590.010.266.514
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		440.081.547.502	375.580.277.859
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	4.098.313.916	5.041.881.440
22	7. Chi phí tài chính	26	11.637.104.258	10.290.005.034
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		4.819.069.185	5.490.209.612
24	8. Phần lợi nhuận trong công ty liên kết	14.1	172.877.885	1.876.824.392
25	9. Chi phí bán hàng	27	190.206.827.811	154.276.049.225
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	83.161.699.766	84.892.796.501
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		159.347.107.468	133.040.132.931
31	12. Thu nhập khác		324.918.177	446.242.930
32	13. Chi phí khác		431.500.452	708.526.130
40	14. Lỗ khác		(106.582.275)	(262.283.200)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		159.240.525.193	132.777.849.731
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	37.412.867.512	30.035.071.113
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	(1.534.964.007)	(164.345.338)
60	18. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		123.362.621.688	102.907.123.956
61	19. Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		126.376.705.023	105.790.746.137
62	20. Lỗ thuần sau thuế của cổ đông không kiểm soát		(3.014.083.335)	(2.883.622.181)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.4	4.742	3.567
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	23.4	4.742	3.567

Vũ Thị Tuyết Dung
Người lập

Nguyễn Thế Đề
Kế toán trưởng



Phạm Thị Xuân Hương
Tổng Giám đốc

Ngày 4 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		159.240.525.193	132.777.849.731
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định		22.501.522.563	21.740.357.272
03	Các khoản dự phòng		5.679.555.112	6.431.317.071
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(29.868.286)	(17.435.675)
05	Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư		(3.848.662.655)	(6.267.775.463)
06	Chi phí lãi vay	26	4.819.069.185	5.490.209.612
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		188.362.141.112	160.154.522.548
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		9.686.599.693	(10.928.404.934)
10	Giảm hàng tồn kho		13.614.990.109	12.292.858.357
11	Tăng các khoản phải trả		33.294.637.546	3.999.116.895
12	Giảm chi phí trả trước		159.360.413	929.562.712
14	Tiền lãi vay đã trả		(4.438.698.105)	(5.813.759.429)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	17	(37.197.528.781)	(28.784.964.939)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(12.760.642.000)	(7.688.169.500)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		190.720.859.987	124.160.761.710
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(8.911.591.084)	(30.821.145.347)
23	Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn		(53.000.000.000)	-
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn		64.865.577.325	26.664.958.691
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		100.000.000	-
27	Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận đã nhận		4.983.337.934	4.940.928.017
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		8.037.324.175	784.741.361
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	20	309.153.182.012	302.960.792.522
34	Tiền trả nợ gốc vay	20	(314.405.250.526)	(350.990.281.874)
36	Cổ tức đã trả	23.3	(53.403.028.200)	(79.598.717.400)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(58.655.096.714)	(127.628.206.752)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và các khoản tương đương tiền thuần trong năm		140.103.087.448	(2.682.703.681)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		59.436.849.289	62.116.676.458
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		23.660.053	2.876.512
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	199.563.596.790	59.436.849.289



Vũ Thị Tuyết Dung
Người lập



Nguyễn Thế Đề
Kế toán trưởng

Phạm Thị Xuân Hương
Tổng Giám đốc

Ngày 4 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC ("Công ty") tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam – Bộ Y tế. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") đầu tiên của Công ty số 102652 được Trọng tài Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 5 năm 1993.

Vào ngày 8 tháng 2 năm 2002, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 138/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ cấp. Theo đó, Công ty đã được cấp GCNĐKKD số 4103000893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 25 tháng 3 năm 2002 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0302560110 điều chỉnh lần thứ 18 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 8 tháng 11 năm 2021.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là OPC theo Quyết định số 113/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 10 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là sản xuất dược phẩm, hóa chất; kinh doanh, cung cấp dịch vụ và bất động sản.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và các chi nhánh, đơn vị trực thuộc như sau:

<i>STT</i>	<i>Tên chi nhánh, đơn vị trực thuộc</i>
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Hà Nội
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Nghệ An
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Đà Nẵng
4	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Nha Trang
5	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Cần Thơ
6	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Cửa hàng Giới thiệu và Kinh doanh Dược phẩm
7	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC - Chi nhánh Bình Dương – Nhà máy Dược phẩm OPC
8	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
9	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Tiền Giang
10	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC – Chi nhánh Miền Đông

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 981 người (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 1.015 người).

Cơ cấu tổ chức

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có hai (2) công ty con với chi tiết như sau:

<i>Tên công ty con</i>	<i>Địa điểm</i>	<i>Hoạt động chính</i>	<i>Tỷ lệ vốn nắm giữ và tỷ lệ quyền biểu quyết</i>	
			<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
			<i>%</i>	<i>%</i>
(1) Công ty Cổ phần Dược phẩm TW 25 ("TW25")	Thành phố Hồ Chí Minh	Dược phẩm, bất động sản	58,14	58,14
(2) Công ty TNHH MTV Dược phẩm OPC Bình Dương ("OPC BD")	Tỉnh Bình Dương	Dược phẩm	100,00	100,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 *Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Vào ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ("Thông tư 202"), thay thế phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007. Nhóm Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 202 cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 *Đơn vị tiền tệ trong kế toán*

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là đồng Việt Nam (VND).

2.5 *Cơ sở hợp nhất*

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Hàng hóa bất động sản

Bất động sản được mua hoặc được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Nhóm Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm:

- ▶ Chi phí tiền sử dụng đất và tiền thuê đất;
- ▶ Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- ▶ Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, phí tư vấn, thuế chuyển nhượng đất, chi phí quản lý xây dựng chung, và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng hóa bất động sản trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và chiết khấu cho giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó và chi phí chung được phân bổ trên cơ sở diện tích tương ứng của bất động sản đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác, sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, thể hiện giá trị của quyền sử dụng đất đã được Nhóm Công ty mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của quyền sử dụng đất được đánh giá là không có thời hạn hoặc có thời hạn. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo thời gian sử dụng, còn quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được trích khấu hao.

3.6 Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	3 – 10 năm
Phương tiện vận tải	3 – 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 8 năm
Phần mềm máy tính	5 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	Thời gian sử dụng
Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không trích khấu hao

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán vào chi phí phát sinh trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê cơ sở hạ tầng

Tiền thuê cơ sở hạ tầng trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của chi phí thuê cơ sở hạ tầng trả trước theo Hợp đồng Thuê đất ký với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc vào ngày 18 tháng 12 năm 2018 trong thời hạn 36 năm. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

3.9 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh nhỏ hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con được mua, thì phần chênh lệch được ghi nhận trực tiếp vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là năm (5) quý.

Định kỳ, công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

3.10 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là các công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền biểu quyết ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Nhóm Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Các khoản đầu tư (tiếp theo)

Đầu tư vào công ty liên kết (tiếp theo)

Phần sở hữu của Nhóm Công ty trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của Nhóm Công ty thay đổi sau khi mua của các quỹ được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được từ công ty liên kết được hạch toán giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Lãi hoặc lỗ từ các giao dịch giữa Nhóm Công ty với các công ty liên kết được loại trừ theo tỷ lệ lợi ích của Nhóm Công ty trong các công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí phải trả

Các khoản phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được, mà không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày này theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo Điều lệ Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở trích trước (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.16 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi các đơn vị nộp thuế có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức không có khả năng bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế.

3.17 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ (sau khi trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.18 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là sản xuất dược phẩm, hóa chất và bất động sản. Tuy nhiên, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của hoạt động bất động sản chiếm không trọng yếu trong tình hình tài chính hợp nhất và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Nhóm Công ty. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty sản xuất hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh là ngành nghề dược phẩm và khu vực địa lý là Việt Nam, và theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

3.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	4.244.773.759	7.866.800.515
Tiền gửi ngân hàng	61.418.823.031	39.570.048.774
Các khoản tương đương tiền (*)	133.900.000.000	12.000.000.000
TỔNG CỘNG	199.563.596.790	59.436.849.289

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không quá 3 (ba) tháng và hưởng lãi suất từ 2,9%/năm đến 4%/ năm.

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Số cuối năm thể hiện khoản tiền gửi ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên ba tháng và kỳ hạn còn lại không quá một năm và hưởng lãi suất từ 3,6% đến 4,8%/năm. Như được trình bày tại *Thuyết minh số 20*, Nhóm Công ty đã thế chấp khoản tiền gửi có kỳ hạn này để bảo đảm cho các khoản vay ngân hàng.

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng	159.798.362.592	169.058.957.889
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(33.094.428.398)	(30.473.539.676)
GIÁ TRỊ THUẦN	126.703.934.194	138.585.418.213

Như được trình bày tại *Thuyết minh số 20*, Nhóm Công ty đã thế chấp một phần khoản phải thu để bảo đảm cho các khoản vay ngân hàng.

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Cơ khí Kim Nam Thịnh	1.354.815.000	580.635.000
Công ty TNHH Tân Lộc Xanh	1.330.179.240	1.330.179.240
Công ty TNHH Y tế Alfresa Codupha Việt Nam	1.040.875.000	-
Bà Dương Thị Mộng Ngọc	500.000.000	500.000.000
Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Đông Phương	-	3.143.908.698
Các bên khác	3.048.914.675	4.556.325.113
TỔNG CỘNG	7.274.783.915	10.111.048.051
Dự phòng trả trước ngắn hạn khó đòi	(1.330.179.240)	(1.330.179.240)
GIÁ TRỊ THUẦN	5.944.604.675	8.780.868.811

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Ngắn hạn	4.333.265.033	5.513.852.121
Phải thu Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Kim Long	3.601.800.798	3.601.800.798
Lãi tiền gửi phải thu	381.009.110	175.802.739
Tạm ứng nhân viên	148.901.352	1.478.911.654
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	46.164.713	-
Khác	155.389.060	257.336.930
Dài hạn	5.337.179.683	5.337.179.683
Phải thu Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh từ Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Kim Long (*)	3.636.096.600	3.636.096.600
Phải thu nhân viên	1.298.519.483	1.298.519.483
Khác	402.563.600	402.563.600
TỔNG CỘNG	9.670.444.716	10.851.031.804
<i>Dự phòng phải thu khác khó đòi</i>		
<i>Trong đó:</i>		
Ngắn hạn	(3.601.800.798)	(3.601.800.798)
Dài hạn	(1.548.519.483)	(1.548.519.483)

(*) Khoản phải thu này thể hiện giá trị căn nhà TW25, công ty con của Công ty, góp vào Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh số 24/HĐ/XN25 ngày 24 tháng 2 năm 2005 với Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Kim Long để xây dựng Cao ốc Master tọa lạc tại số 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, TW25 đang trong quá trình hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh này cho Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Kinh doanh An Phát (Thuyết minh số 16).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. NỢ XẤU

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	50.617.741.209	(33.094.428.398)	48.739.247.811	(30.473.539.676)
Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Kim Long	12.825.176.072	(12.825.176.072)	12.825.176.072	(12.825.176.072)
Khối điều trị Nhà thuốc Khác	25.862.252.140	(10.736.515.150)	22.428.918.343	(8.517.720.821)
	3.125.060.347	(2.665.794.657)	2.684.247.940	(2.562.414.470)
	8.805.252.650	(6.866.942.519)	10.800.905.456	(6.568.228.313)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.330.179.240	(1.330.179.240)	1.330.179.240	(1.330.179.240)
Công ty TNHH Tân Lộc Xanh	1.330.179.240	(1.330.179.240)	1.330.179.240	(1.330.179.240)
Phải thu ngắn hạn khác	3.601.800.798	(3.601.800.798)	3.601.800.798	(3.601.800.798)
Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Kim Long	3.601.800.798	(3.601.800.798)	3.601.800.798	(3.601.800.798)
Phải thu dài hạn khác	1.548.519.483	(1.548.519.483)	1.548.519.483	(1.548.519.483)
Phải thu nhân viên	1.298.519.483	(1.298.519.483)	1.298.519.483	(1.298.519.483)
Khác	250.000.000	(250.000.000)	250.000.000	(250.000.000)
TỔNG CỘNG	57.098.240.730	(39.574.927.919)	55.219.747.332	(36.954.039.197)

9. HÀNG TỒN KHO

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	248.273.468.650	(3.463.553.074)	224.153.870.745	(1.613.922.096)
Bất động sản để bán (*)	160.622.501.912	-	160.622.501.912	-
Thành phẩm	109.639.494.424	(463.229.162)	146.739.604.831	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.275.701.318	-	7.564.852.362	-
Hàng mua đang đi đường	1.967.621.460	-	-	-
Hàng hóa	622.353.226	-	890.511.908	-
Công cụ, dụng cụ	146.281.608	-	206.670.949	-
TỔNG CỘNG	526.547.422.598	(3.926.782.236)	540.178.012.707	(1.613.922.096)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. HÀNG TỒN KHO (tiếp theo)

(*) Đây là giá trị quyền sử dụng đất thuê tại số 120 Hai Bà Trưng, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh của TW25, công ty con của Công ty, đang trong quá trình chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Tây Ninh (Thuyết minh số 16).

Như được trình bày tại Thuyết minh số 20, Nhóm Công ty đã thế chấp một phần hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.613.922.096	1.908.886.112
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	2.878.240.438	565.380.298
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	<u>(565.380.298)</u>	<u>(860.344.314)</u>
Số cuối năm	<u>3.926.782.236</u>	<u>1.613.922.096</u>

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	380.336.230	341.980.002
Công cụ, dụng cụ	170.243.330	341.980.002
Khác	210.092.900	-
Dài hạn	53.977.480.038	55.795.118.002
Tiền thuê cơ sở hạ tầng (*)	53.426.336.644	55.046.257.967
Tiền thuê cửa hàng	531.891.894	664.864.866
Khác	<u>19.251.500</u>	<u>83.995.169</u>
TỔNG CỘNG	<u>54.357.816.268</u>	<u>56.137.098.004</u>

(*) Tiền thuê cơ sở hạ tầng thể hiện chi phí thuê cơ sở hạ tầng trả trước phát sinh từ Hợp đồng Thuê đất số 109/HĐTĐ/SCD-2018 ngày 12 tháng 10 năm 2018 mà TW25, công ty con của Công ty, đã ký kết với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc ("SCD") để thuê lại cơ sở hạ tầng tại Lô B5-4, Khu B5, Đường D2, Khu Công nghiệp Tân Phú Trung, Ấp Trạm Bơm, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 30.866 m² cho mục đích xây dựng nhà máy. Thời hạn thuê được tính từ khi hai bên ký biên bản bàn giao mặt bằng (ngày 10 tháng 1 năm 2019) đến hết ngày 16 tháng 12 năm 2054.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá:					VND
Số đầu năm	276.647.005.743	203.360.450.432	30.147.771.837	4.089.096.600	514.244.324.612
Mua trong năm	-	5.322.460.064	1.405.167.637	347.281.707	7.074.909.408
Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	16.240.159.992	4.568.006.886	-	-	20.808.166.878
Số cuối năm	292.887.165.735	213.250.917.382	31.552.939.474	4.436.378.307	542.127.400.898
Trong đó:					
Nguyên giá tài sản đã khấu hao hết	32.701.015.865	163.688.032.878	23.409.374.305	3.244.949.509	223.043.372.557
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	133.511.356.474	180.510.167.115	25.964.589.699	3.952.064.602	343.938.177.890
Khấu hao trong năm	13.878.603.591	6.111.612.596	1.440.938.146	124.825.914	21.555.980.247
Số cuối năm	147.389.960.065	186.621.779.711	27.405.527.845	4.076.890.516	365.494.158.137
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	143.135.649.269	22.850.283.317	4.183.182.138	137.031.998	170.306.146.722
Số cuối năm	145.497.205.670	26.629.137.671	4.147.411.629	359.487.791	176.633.242.761

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm	Tài sản khác	VND Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm và số cuối năm	82.296.407.931	1.540.865.000	83.900.000	83.921.172.931
Trong đó:				
Nguyên giá tài sản đã khấu hao hết	-	1.540.865.000	83.900.000	1.624.765.000
Giá trị khấu hao lũy kế:				
Số đầu năm	5.065.391.573	1.540.865.000	83.900.000	6.690.156.573
Khấu hao trong năm	1.099.969.224	-	-	1.099.969.224
Số cuối năm	6.165.360.797	1.540.865.000	83.900.000	7.790.125.797
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	77.231.016.358	-	-	77.231.016.358
Số cuối năm	76.131.047.134	-	-	76.131.047.134

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án nhà máy (*)	14.351.485.037	12.731.563.714
Mở rộng kho nhà máy tại Bình Dương	-	15.586.636.999
TỔNG CỘNG	<u>14.351.485.037</u>	<u>28.318.200.713</u>

(*) Số cuối năm thể hiện chi phí thuê đất và các chi phí liên quan đến khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, thẩm định, thiết kế nhằm mục đích xây dựng nhà máy tại Khu Công nghiệp Tân Phú Trung, Ấp Trạm Bơm, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh của TW25, công ty con của Công ty.

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty liên kết	12.003.266.570	13.422.767.144
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	11.685.000.000	11.785.000.000
TỔNG CỘNG	<u>23.688.266.570</u>	<u>25.207.767.144</u>

14.1 Đầu tư vào công ty liên kết

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị
		%	VND	%	VND
Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	Dược phẩm	40,00	<u>12.003.266.570</u>	40,00	<u>13.422.767.144</u>

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty liên kết đã được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trình bày như sau:

	VND
Giá trị đầu tư:	
Số đầu năm và số cuối năm	<u>12.000.000.000</u>
Phần lũy kế lợi nhuận sau khi mua công ty liên kết:	
Số đầu năm	1.422.767.144
Phần lợi nhuận từ công ty liên kết	203.075.353
Lỗ chưa thực hiện	(109.816.392)
Cổ tức được chia trong năm	<u>(1.512.759.535)</u>
Số cuối năm	<u>3.266.570</u>
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	<u>13.422.767.144</u>
Số cuối năm	<u>12.003.266.570</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

14.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc đầu tư VND	Số lượng cổ phiếu	Giá gốc đầu tư VND
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha	180.000	4.070.000.000	180.000	4.070.000.000
Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	299.475	2.750.000.000	299.475	2.750.000.000
Công ty Cổ phần Bao bì Dược	145.000	1.950.000.000	145.000	1.950.000.000
Công ty Cổ phần Vật tư Y tế Dược Thái Bình	15.750	1.665.000.000	15.750	1.665.000.000
Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam	50.000	1.250.000.000	50.000	1.250.000.000
Công ty Cổ phần Dược & Thiết bị Vật tư Y tế Tuyên Quang	-	-	10.000	100.000.000
TỔNG CỘNG		11.685.000.000		11.785.000.000

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho người bán	69.579.467.281	34.605.380.812
<i>Công ty TNHH In Bao bì C.D</i>	9.161.424.635	-
<i>Công ty Cổ phần Vcargo</i>	8.278.806.250	-
<i>Công ty Cổ phần Dược phẩm Trường Thọ Bình Dương</i>	4.852.435.136	-
<i>Chi nhánh Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam</i>	4.781.682.048	2.873.107.952
<i>Guangxi Caobenyan Traditional Chinese Medical Slices</i>	3.036.165.872	4.115.482.224
<i>Các bên khác</i>	39.468.953.340	27.616.790.636
Phải trả bên liên quan	1.475.410.650	9.441.249.300
<i>Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang</i>	1.475.410.650	9.441.249.300
TỔNG CỘNG	71.054.877.931	44.046.630.112

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Tây Ninh (i)	178.082.838.961	178.082.838.961
Công ty Cổ phần Môi trường Công ích Miền Nam (ii)	26.250.000.000	26.250.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Kinh doanh An Phát (iii)	5.000.000.000	5.000.000.000
Khác	3.206.229.591	1.092.921.690
TỔNG CỘNG	212.539.068.552	210.425.760.651

- (i) Đây là khoản tiền ứng trước từ Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Tây Ninh ("INDECO") theo Hợp đồng hợp tác, đầu tư và chuyển giao bất động sản số 58/TW25-INDECO ký ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa TW25, công ty con của Công ty, và INDECO để đầu tư xây dựng Cao ốc Văn Phòng trên khu đất tại số 120 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, vào ngày 11 tháng 9 năm 2018, TW25 và INDECO cũng đã ký kết hợp đồng thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình (EPC) số 59/TW25-INDECO cho dự án xây dựng cao ốc văn phòng trên thửa đất tại số 120 Hai Bà Trưng. Theo đó, mọi công việc, thủ tục, chi phí liên quan đến xây dựng và hoàn thành cao ốc sẽ do INDECO thực hiện và chịu mọi chi phí. Sau khi cao ốc văn phòng này được xây dựng xong và hoàn tất các thủ tục pháp lý, TW25 sẽ chuyển nhượng khu đất và cao ốc văn phòng cho INDECO.
- (ii) Đây là tiền đặt cọc theo Hợp đồng Chuyển nhượng số 68/2017/HĐCN/SPEC/TW-25 ký ngày 2 tháng 11 năm 2017 giữa TW25 và Công ty Cổ phần Môi trường Công ích Miền Nam để chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê và quyền khai thác và phát triển dự án trên khu đất tọa lạc tại số 448B Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị hợp đồng là 75.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, thủ tục chuyển nhượng này vẫn chưa được hoàn tất.
- (iii) Theo hợp đồng chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng và quyền thuê đất số 18/2017/HĐCN/TW25-HLV ký ngày 31 tháng 3 năm 2017 giữa TW25 và Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh số 24/HĐ/XN25 ngày 24 tháng 2 năm 2005 với Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh nhà Kim Long và quyền thuê khu đất tại số 41-43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt. Giá chuyển nhượng quyền khai thác đối với khu đất phát sinh từ Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh số 24/HĐ/XN25 là 5.000.000.000 VND. Ngày 21 tháng 11 năm 2018, Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt đã chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh số 24/HĐ/XN25 cho Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Kinh doanh An Phát thông qua Thỏa thuận Ký kết số 19/2018-BBTT và Hợp đồng Chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng và quyền thuê đất số 20/2018/HĐCN/TW25-AP. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, thủ tục chuyển nhượng này vẫn chưa được hoàn tất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

				VND
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.723.388.981	36.970.008.606	37.197.528.781	12.495.868.806
Thuế thu nhập cá nhân	2.085.646.822	9.891.696.999	11.172.684.745	804.659.076
Thuế giá trị gia tăng	993.549.201	30.707.330.912	31.356.356.913	344.523.200
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	8.859.394.568	8.730.456.968	128.937.600
Thuế tiêu thụ đặc biệt	472.727	25.578.177	26.050.904	-
Thuế nhập khẩu	-	9.901.500	9.901.500	-
Thuế khác	-	344.989.717	344.989.717	-
TỔNG CỘNG	15.803.057.731	86.808.900.479	88.837.969.528	13.773.988.682

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí khuyến mãi	900.000.000	-
Chi phí hoa hồng	552.799.612	2.505.847.144
Chi phí lãi vay	487.761.392	107.390.312
Chi phí nhượng quyền	-	1.098.980.064
Khác	2.330.784.365	1.426.177.081
TỔNG CỘNG	4.271.345.369	5.138.394.601

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức	27.186.442.239	857.630.439
Kinh phí công đoàn	453.239.501	457.937.607
Khác	641.761.249	655.262.153
TỔNG CỘNG	28.281.442.989	1.970.830.199

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY NGÂN HẠN

	Số đầu năm	Vay trong năm	Trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn từ ngân hàng	76.588.796.350	309.153.182.012	314.405.250.526	71.336.727.836

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Hợp đồng	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Tài sản đảm bảo
	VND		%/năm	
Ngân hàng TNHH CTBC - Chi nhánh Hồ Chí Minh				
STVN523-13	32.608.173.214	Từ ngày 4 tháng 2 năm 2022 đến ngày 10 tháng 6 năm 2022	3,1 - 3,35	Hàng tồn kho và các khoản phải thu
Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh				
BFL/032020-763	31.344.151.052	Từ ngày 17 tháng 1 năm 2022 đến ngày 28 tháng 2 năm 2022	3,35 - 3,67	Các khoản phải thu
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 1, Thành phố Hồ Chí Minh				
106/2020-HĐCVHM/NHCT902- OPC BINH DUONG	7.384.403.570	Từ ngày 27 tháng 1 năm 2022 đến ngày 6 tháng 2 năm 2022	6,8	Đây là khoản vay của OPC BD được Công ty bảo lãnh
TỔNG CỘNG	71.336.727.836			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	<i>Năm nay</i>	<i>VND</i> <i>Năm trước</i>
Số đầu năm	21.369.470.255	28.751.085.455
Trích lập từ lợi nhuận giữ lại trong năm (Thuyết minh số 23.1)	11.042.482.700	304.854.000
Sử dụng quỹ	<u>(12.778.395.846)</u>	<u>(7.686.469.200)</u>
Số cuối năm	<u>19.633.557.109</u>	<u>21.369.470.255</u>

22. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	<i>Số cuối năm</i>	<i>VND</i> <i>Số đầu năm</i>
Tợ cấp thôi việc	<u>5.091.791.374</u>	<u>4.345.985.124</u>

Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

23.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
						VND
Năm trước:						
Số đầu năm	265.772.800.000	16.680.700.783	212.434.575.449	125.012.258.452	67.762.933.420	687.663.268.104
Lợi nhuận (lỗ) thuần trong năm	-	-	-	105.790.746.137	(2.883.622.181)	102.907.123.956
Phân phối quỹ	-	-	457.281.000	(457.281.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(304.854.000)	-	(304.854.000)
Chi từ quỹ đầu tư phát triển	-	-	(19.000.300)	-	-	(19.000.300)
Cổ tức công bố	-	-	-	(79.731.840.000)	-	(79.731.840.000)
Số cuối năm	265.772.800.000	16.680.700.783	212.872.856.149	150.309.029.589	64.879.311.239	710.514.697.760
Năm nay:						
Số đầu năm	265.772.800.000	16.680.700.783	212.872.856.149	150.309.029.589	64.879.311.239	710.514.697.760
Lợi nhuận (lỗ) thuần trong năm	-	-	-	126.376.705.023	(3.014.083.335)	123.362.621.688
Phân phối quỹ	-	-	16.563.723.600	(16.563.723.600)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(11.042.482.700)	-	(11.042.482.700)
Cổ tức công bố	-	-	-	(79.731.840.000)	-	(79.731.840.000)
Khác	-	-	-	(79.618.924)	-	(79.618.924)
Số cuối năm	265.772.800.000	16.680.700.783	229.436.579.749	169.268.069.388	61.865.227.904	743.023.377.824

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

23.2 Cổ phiếu

	<i>Số lượng</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Cổ phiếu được phép phát hành	26.577.280	26.577.280
Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	26.577.280	26.577.280
Cổ phiếu đang lưu hành <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	26.577.280	26.577.280

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết không hạn chế.

23.3 Cổ tức

	<i>VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Cổ tức công bố trong năm	79.731.840.000	79.731.840.000
Cổ tức đã trả trong năm	53.403.028.200	79.598.717.400

23.4 Lãi trên cổ phiếu

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	126.376.705.023	105.790.746.137
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	<u>(354.259.700)</u>	<u>(10.993.077.000)</u>
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	126.022.445.323	94.797.669.137
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân (cổ phiếu)	26.577.280	26.577.280
Lãi trên cổ phiếu		
<i>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</i>	4.742	3.567
<i>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</i>	4.742	3.567

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

23.4 Lãi trên cổ phiếu (tiếp theo)

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 để phản ánh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2020 theo Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên số 420/NQ-ĐHĐCĐ ngày 9 tháng 4 năm 2021.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ở OPC BD theo Nghị quyết Hội đồng Thành viên số 05/QĐ-HĐTV ngày 6 tháng 1 năm 2022 và chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2021 ở Công ty do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

24. DOANH THU

24.1 Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.126.407.919.401	966.483.806.412
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa</i>	<i>1.106.830.963.146</i>	<i>936.716.225.877</i>
<i>Doanh thu bán nguyên vật liệu</i>	<i>18.445.368.406</i>	<i>28.280.945.605</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>1.131.587.849</i>	<i>1.486.634.930</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	(2.680.002.241)	(893.262.039)
Doanh thu thuần	1.123.727.917.160	965.590.544.373

24.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.155.145.953	3.481.473.071
Cổ tức được chia	552.060.200	909.478.000
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	391.107.763	650.930.369
TỔNG CỘNG	4.098.313.916	5.041.881.440

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm và hàng hóa đã bán	622.543.217.175	544.706.087.683
Giá vốn nguyên vật liệu đã bán	20.147.601.293	26.689.698.259
Giá vốn hàng khuyến mãi	40.147.530.996	17.880.077.786
Giá vốn dịch vụ	808.020.194	734.402.786
TỔNG CỘNG	<u>683.646.369.658</u>	<u>590.010.266.514</u>

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thanh toán	6.787.770.302	4.771.272.717
Chi phí lãi vay	4.819.069.185	5.490.209.612
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	30.264.771	28.522.705
TỔNG CỘNG	<u>11.637.104.258</u>	<u>10.290.005.034</u>

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	190.206.827.811	154.276.049.225
Chi phí nhân viên	129.468.342.670	89.182.682.941
Chi phí quảng cáo tiếp thị	8.231.077.848	12.886.138.453
Chi phí khác	52.507.407.293	52.207.227.831
Chi phí quản lý doanh nghiệp	83.161.699.766	84.892.796.501
Chi phí nhân viên	45.363.151.874	37.172.076.468
Chi phí khác	37.798.547.892	47.720.720.033
TỔNG CỘNG	<u>273.368.527.577</u>	<u>239.168.845.726</u>

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	399.373.281.412	465.466.049.844
Chi phí nhân viên	255.667.086.124	189.983.466.772
Chi phí dịch vụ mua ngoài	34.677.977.879	63.019.251.904
Chi phí khấu hao	22.501.522.563	21.740.357.272
Khác	70.867.174.830	57.823.034.082
TỔNG CỘNG	<u>783.087.042.808</u>	<u>798.032.159.874</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Nhóm Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi bởi quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

29.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	37.412.867.512	29.716.168.346
Điều chỉnh thuế TNDN trích trong các năm trước	-	318.902.767
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	<u>(1.534.964.007)</u>	<u>(164.345.338)</u>
TỔNG CỘNG	<u>35.877.903.505</u>	<u>29.870.725.775</u>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<u>159.240.525.193</u>	<u>132.777.849.731</u>
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	31.848.105.039	26.555.569.946
<i>Điều chỉnh thuế do:</i>		
Chi phí không được khấu trừ	3.170.353.892	2.858.142.915
Tài sản thuế hoãn lại chưa ghi nhận cho lỗ chuyển sang các năm sau	1.004.432.191	941.544.774
Điều chỉnh thuế TNDN trích trong các năm trước	-	318.902.767
Thu nhập cổ tức không chịu thuế TNDN	(110.412.040)	(181.895.600)
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP	-	(244.029.748)
Phần lợi nhuận trong công ty liên kết	(34.575.577)	(375.364.878)
Khác	-	(2.144.400)
Chi phí thuế TNDN	<u>35.877.903.505</u>	<u>29.870.725.775</u>

29.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

29.3 Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất</i>		<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất</i>	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	<i>VND</i>			
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.974.276.932	749.836.797	1.224.440.135	435.132.901
Trợ cấp thôi việc phải trả	1.018.358.275	869.197.025	149.161.250	(112.901.484)
Lợi nhuận chưa thực hiện	132.665.274	149.623.530	(16.958.256)	12.250.156
Chi phí phải trả	180.000.000	-	180.000.000	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(65.826)	1.613.296	(1.679.122)	1.932.628
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-	(172.068.863)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần	3.305.234.655	1.770.270.648		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại			1.534.964.007	164.345.338

30. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>VND</i>	
			<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	Công ty liên kết	Mua nguyên vật liệu	40.355.365.000	37.322.769.000
		Cổ tức được chia	1.512.759.535	664.018.041
		Lãi cho vay	-	326.548.100

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, khoản phải trả bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>VND</i>	
			<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Dược OPC Bắc Giang	Công ty liên kết	Mua nguyên vật liệu	1.475.410.650	9.441.249.300

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. CÁC NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác như sau:

		VND	
	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Hội đồng Quản trị		7.823.999.622	11.548.610.565
Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch	306.666.666	-
Ông Trịnh Xuân Vương	Thành viên	2.512.282.050	3.370.111.108
Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên	175.555.555	-
Ông Nguyễn Hải Dương	Thành viên	175.555.555	-
Bà Phương Thanh Nhung	Thành viên	95.555.555	-
Ông Nguyễn Chí Linh	Nguyên Phó Chủ tịch	2.768.156.239	6.002.354.948
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nguyên thành viên	727.702.080	1.237.440.809
Ông Lê Minh Điềm	Nguyên thành viên	359.111.110	495.777.775
Ông Ngô Tân Long	Nguyên thành viên	464.481.479	442.925.925
Ông Trịnh Việt Tuấn	Nguyên thành viên	197.822.222	-
Bà Nguyễn Ngọc Anh	Nguyên thành viên	41.111.111	-
Ban Kiểm soát		1.381.481.847	1.366.733.639
Bà Kiều Thị Minh Hồng	Trưởng ban	50.555.555	-
Ông Lê Vú Thuật	Nguyên Trưởng ban	361.444.444	349.666.663
Ông Nguyễn Trung Thành	Thành viên	60.555.555	-
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thành viên	168.020.500	-
Ông Phan Công Cường	Nguyên thành viên	227.972.722	-
Ông Nguyễn Văn Khải	Nguyên thành viên	61.111.111	-
Ông Nguyễn Văn Tấn	Nguyên thành viên	451.821.960	1.017.066.976
Ban Tổng Giám đốc		5.445.139.802	3.014.301.784
Bà Phạm Thị Xuân Hương	Tổng Giám đốc	1.934.526.982	-
Ông Trương Đức Vọng	Nguyên Tổng Giám Đốc	698.558.350	413.999.997
Bà Lê Thị Thúy Anh	Phó Tổng Giám đốc	1.495.213.241	1.359.170.880
Ông Hà Đức Cường	Phó Tổng Giám đốc	1.316.841.229	1.241.130.907
TỔNG CỘNG		14.650.621.271	15.929.645.988

31. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trong vòng 1 năm	1.418.084.261	1.748.051.799
Từ 2 năm đến 5 năm	1.303.315.200	836.352.000
Trên 5 năm	6.190.747.200	4.181.760.000
TỔNG CỘNG	8.912.146.661	6.766.163.799

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ:		
- Đô la Mỹ (USD)	238.774	115.171

33. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

Đại dịch Covid-19

Đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình hình này dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến môi trường mà Nhóm Công ty đang hoạt động. Ban Tổng Nhóm Giám đốc Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên các thông tin tin cậy nhất có được đến ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này.

34. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.



Vũ Thị Tuyết Dung
Người lập



Nguyễn Thế Đề
Kế toán trưởng



CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
OPC

Phạm Thị Xuân Hương
Tổng Giám đốc



T.N.H.T
OPC

Ngày 4 tháng 3 năm 2022






OPC

Thiên Nhiên & Cuộc Sống



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
 ĐT: 84.08.37517111 Fax: 84.08.38752048
 Email: info@opcpharma.com Website: opcpharma.com